

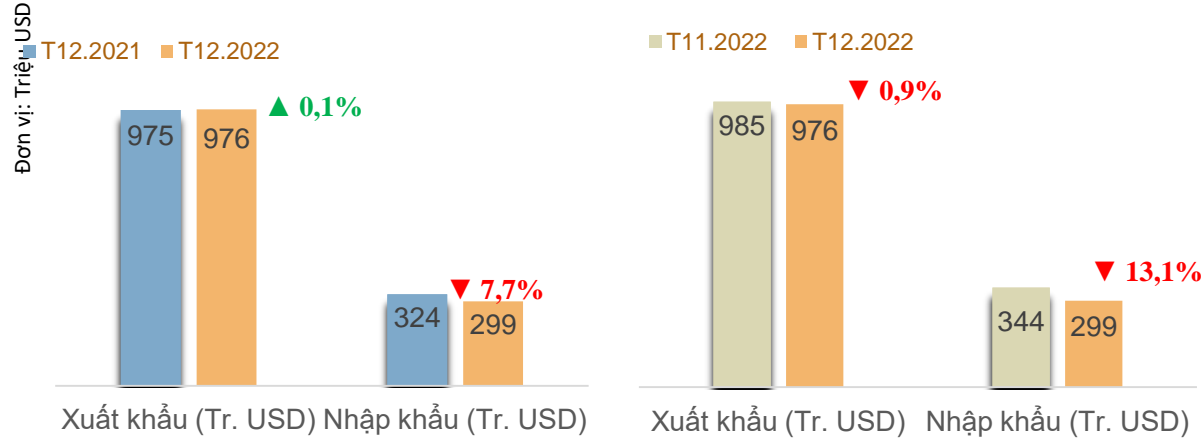
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

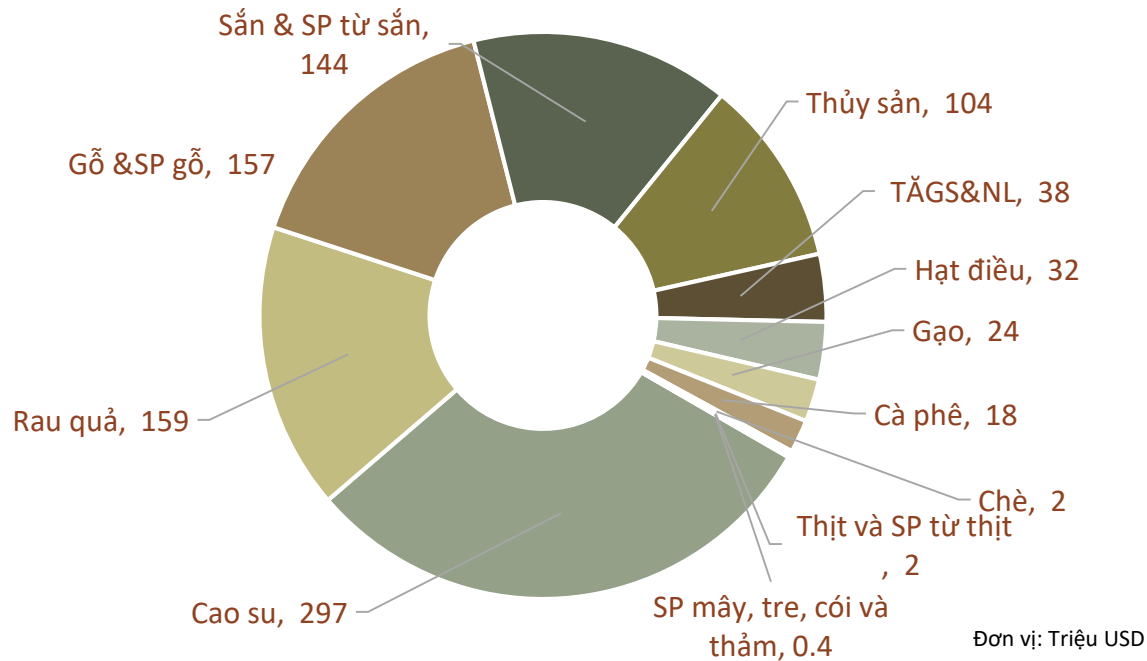


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 12/2022

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T12/2022



Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T12/2022

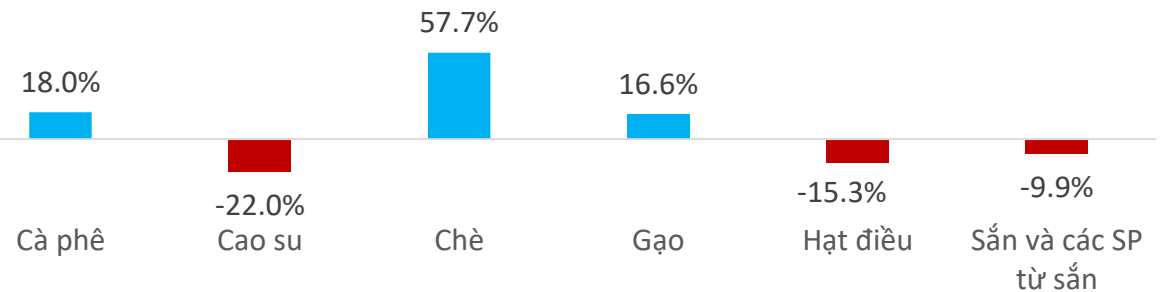


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T12/2022 so với T12/2021



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T12/2022 so với T12/2021



IMF dự báo Trung Quốc đóng góp 25% vào tăng trưởng toàn cầu năm 2023

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế Trung Quốc sẽ đóng góp 25% vào tăng trưởng

toàn cầu trong năm 2023, dù cho vẫn còn những bất ổn liên quan đến dịch COVID-19 và lĩnh vực bất động sản có thể kìm hãm động lực này.

IMF cũng đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm nay của Trung Quốc lên 5,2% do dự kiến nền kinh tế Trung Quốc sẽ phục hồi

trong năm 2023 khi việc đi lại và các hoạt động tăng lên sau khi các hạn chế liên quan đến dịch bệnh được dỡ bỏ.

Trong khi đó, Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Fitch mới đây đã đưa ra dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5% trong năm nay thay cho mức dự báo

4,1% hồi tháng 12/2022.



Nguồn: Vietnamplus.vn

Trung Quốc sẽ thúc đẩy tiêu dùng và nhập khẩu

Theo đài truyền hình CCTV, Quốc Vụ Viện Trung Quốc sẽ thúc đẩy phục hồi tiêu dùng như động lực chính của nền kinh tế và thúc đẩy nhập khẩu, giữa bối cảnh nhu cầu toàn cầu hạ nhiệt trước nguy cơ suy thoái của các nền kinh tế lớn.

Quốc Vụ Viện Trung Quốc cam kết đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư nước ngoài, duy trì đồng NDT ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại xuyên biên giới và giúp các công ty tham gia hội chợ thương mại cả trong và ngoài nước. Đồng thời, tái khẳng định sự hỗ trợ đối với khu vực tư nhân và nền kinh tế kỹ thuật số.

Nguồn: Bnews.vn

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc tăng trưởng sau 4 tháng suy giảm

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, hoạt động sản xuất của nước này đã tăng trưởng vào tháng 1/2023, sau 4 tháng suy giảm liên tiếp. Chỉ số PMI - thước đo chính về sản

lượng của các nhà máy Trung Quốc - đã tăng lên 50,1 trong tháng này, từ mức 47 ghi nhận trong tháng 12. Chỉ số PMI trong lĩnh vực phi chế tạo, bao gồm lĩnh vực dịch vụ và xây dựng, đứng ở mức 54,4 trong tháng 1/2023 tăng từ mức 41,6 của tháng 12/2022.

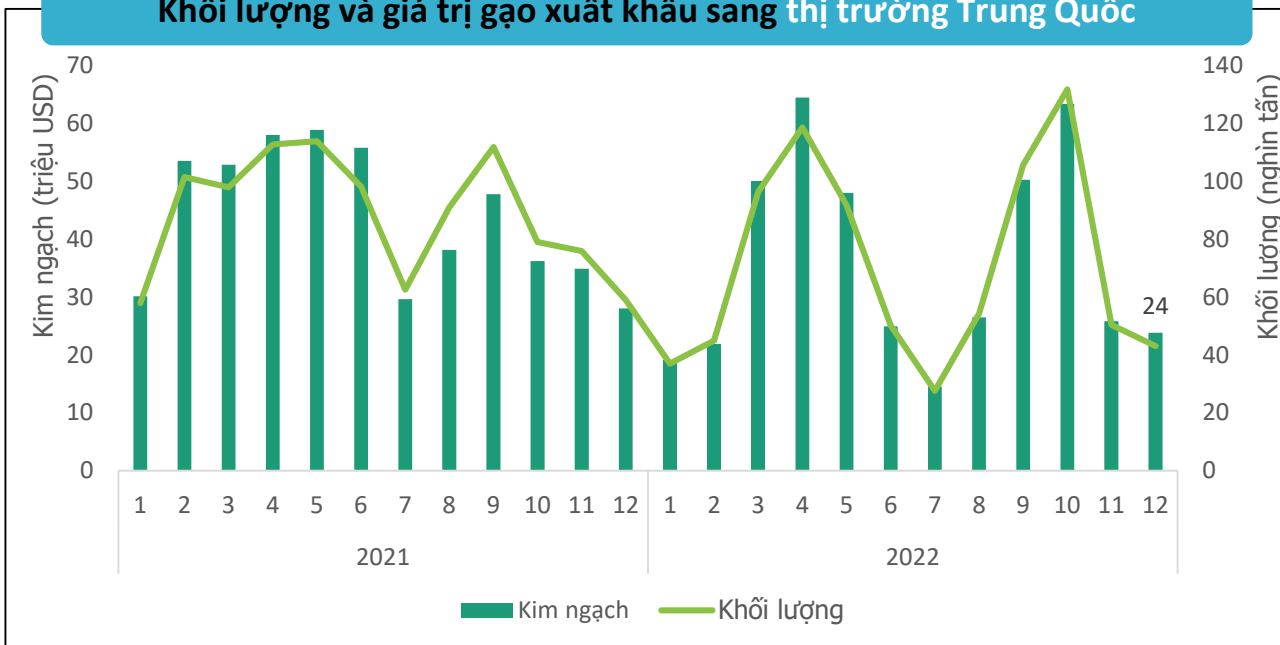
Nguồn: Vietnamplus.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

23,8 triệu USD



↘ Giảm **7,7%** so với T11/2022

↘ Giảm **15,0%** so với T12/2021

↓ Thấp hơn **19,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

❖ Lũy kế cả năm đạt 432,3 tr.USD, đạt **82,6%** kim ngạch 2021

KHỐI LƯỢNG

43,0 nghìn tấn



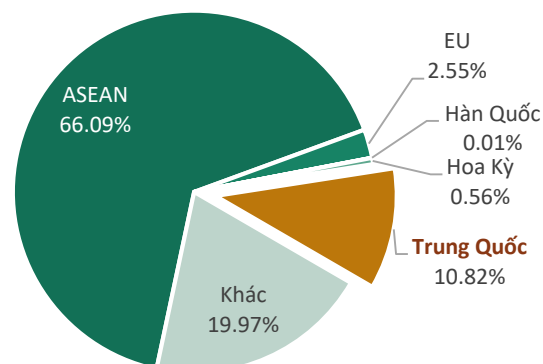
↘ Giảm **14,6%** so với T11/2022

↘ Giảm **27,1%** so với T12/2021

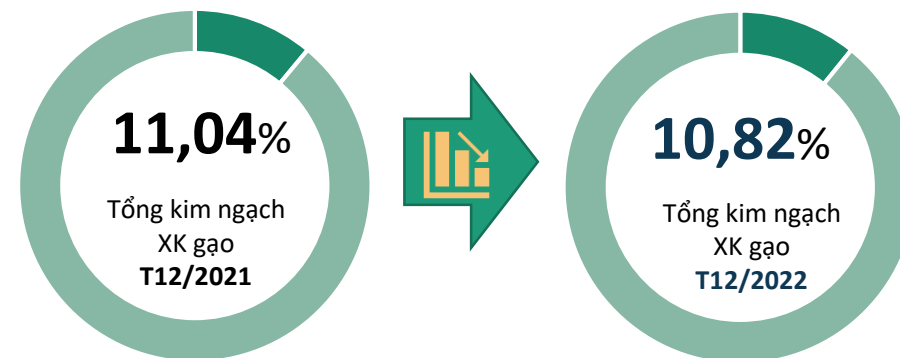
↓ Thấp hơn **45,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021

❖ Lũy kế cả năm đạt 850,9 nghìn tấn, đạt **80,2%** lượng năm 2021

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T12/2022



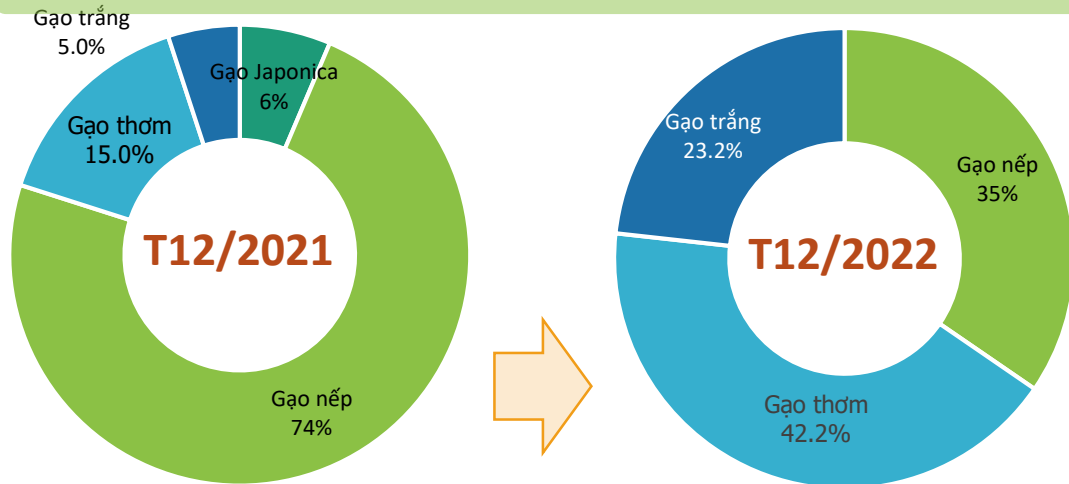
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T12/2022



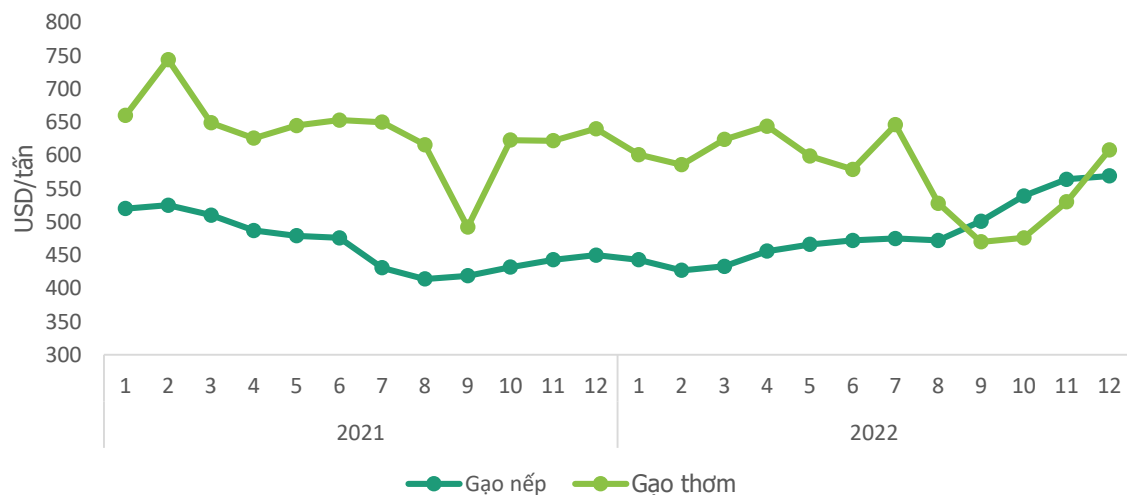


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **10,0** triệu USD
Giảm **38%** so với T11/2022
Tăng **139%** so với T12/2021



Gạo nếp

Kim ngạch: **8,2** triệu USD
Tăng **9%** so với T11/2022
Giảm **60%** so với T12/2021



Gạo trắng

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
Tăng **197%** so với T11/2022
Tăng **294%** so với T12/2021

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **569** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 27%** so với cùng kỳ năm 2021.

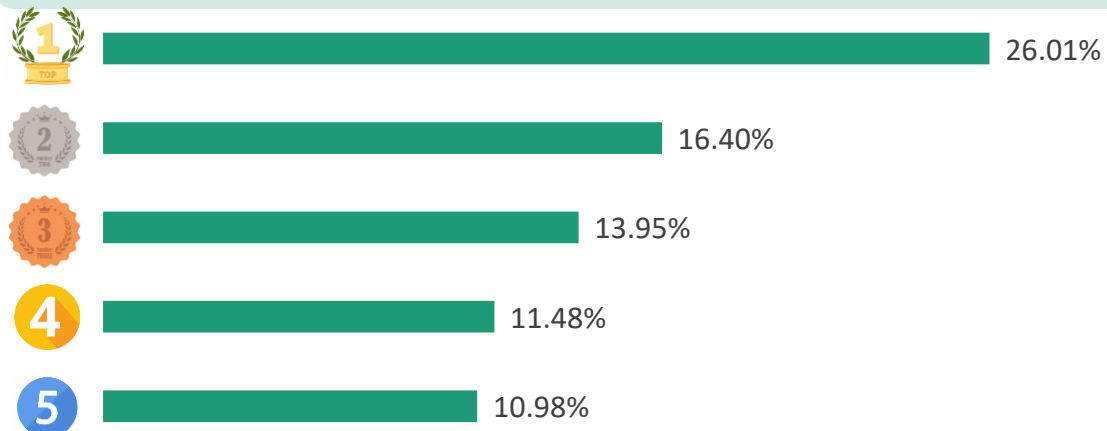
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **641** USD/tấn; **tăng 15%** so với tháng trước; và **giảm 5%** so với cùng kỳ năm 2021.

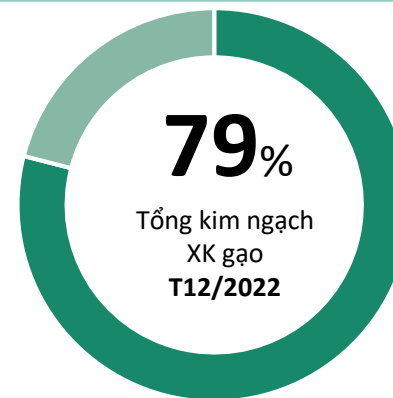


LÚA GẠO

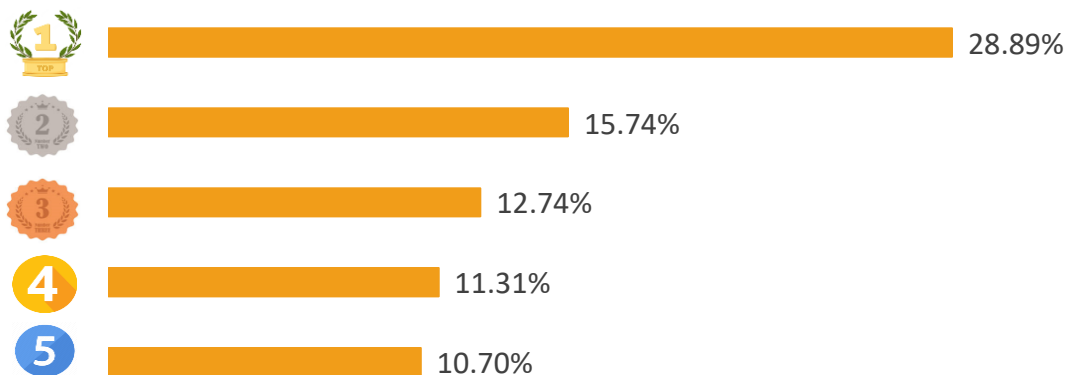
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T12/2022



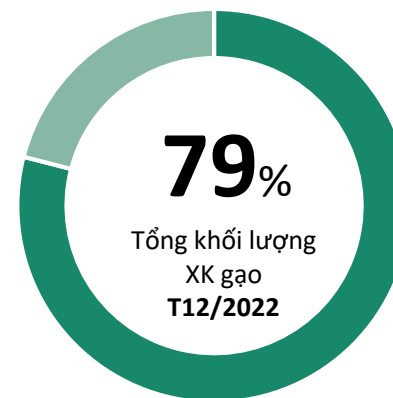
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T12/2022



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Sản lượng gạo đã xay xát của Trung Quốc niên vụ 2022/23 được điều chỉnh về mức 146 triệu tấn, giảm 2% hay 1 triệu tấn so với cùng kỳ niên vụ trước, do diện tích sản xuất và năng suất đều thấp hơn.

Nguồn: USDA

Dự báo nhập khẩu gạo của Trung Quốc niên vụ 2022/23 giảm về mức 5,2 triệu tấn do sản lượng gạo của Ấn Độ và Pakistan giảm mạnh và lệnh cấm xuất khẩu gạo tấm của Ấn Độ được ban hành vào tháng 9/2022.

Nguồn: USDA

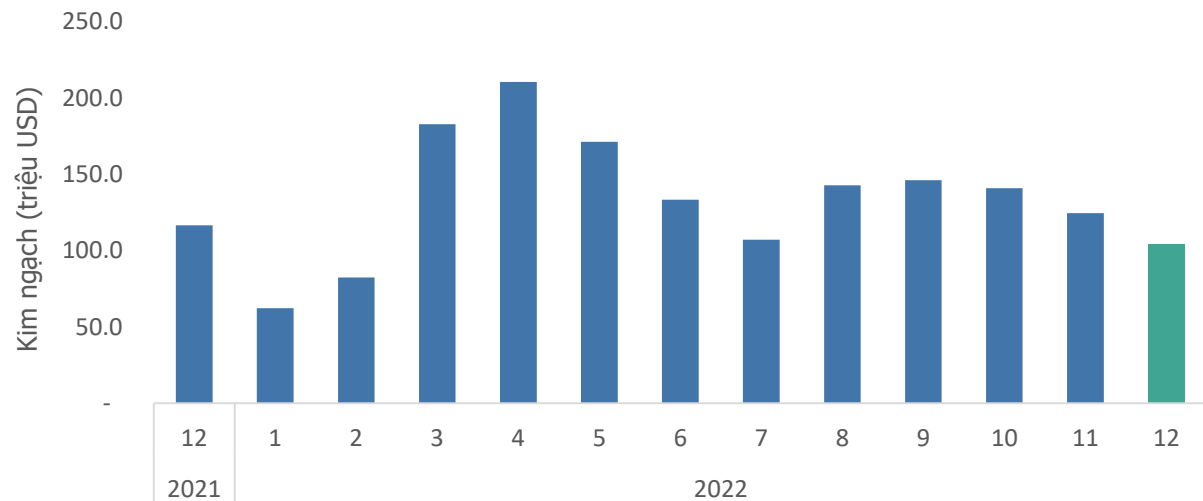


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

104,1 triệu USD

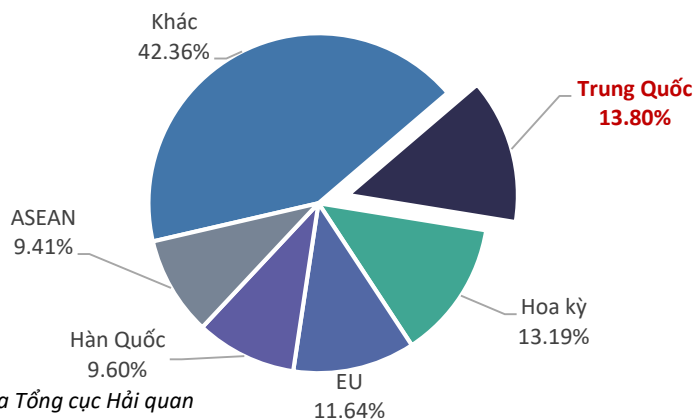


↘ Giảm **16,6%** so với T11/2022

↘ Giảm **10,4%** so với 12/2021

» Lũy kế cả năm 2022 đạt **1,6 tỷ USD**, ↑ tăng **63,6%** so với 2021

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2022



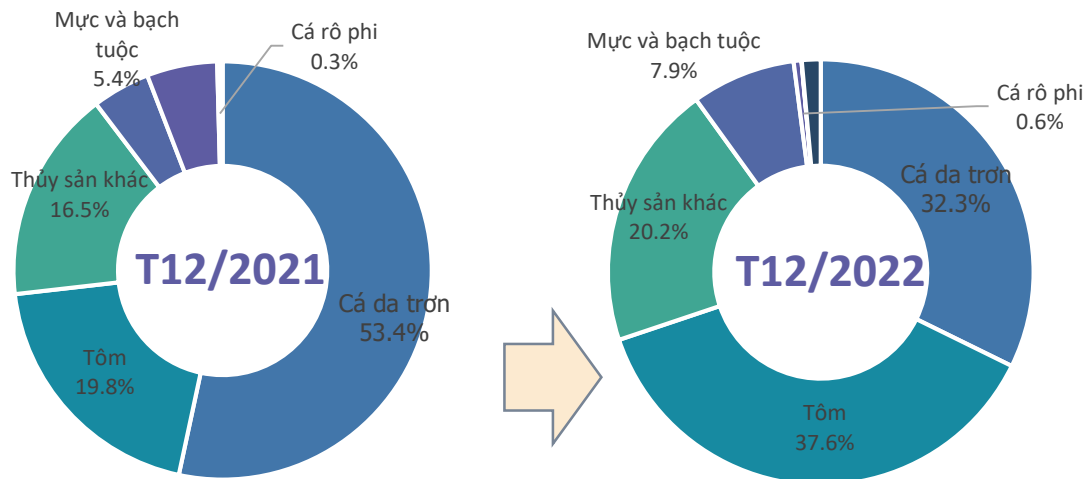
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Cá da trơn

Kim ngạch: **33,7** Triệu USD
Tăng 46,8% so với T11/2022
Giảm 45,9% so với T12/2021



Tôm

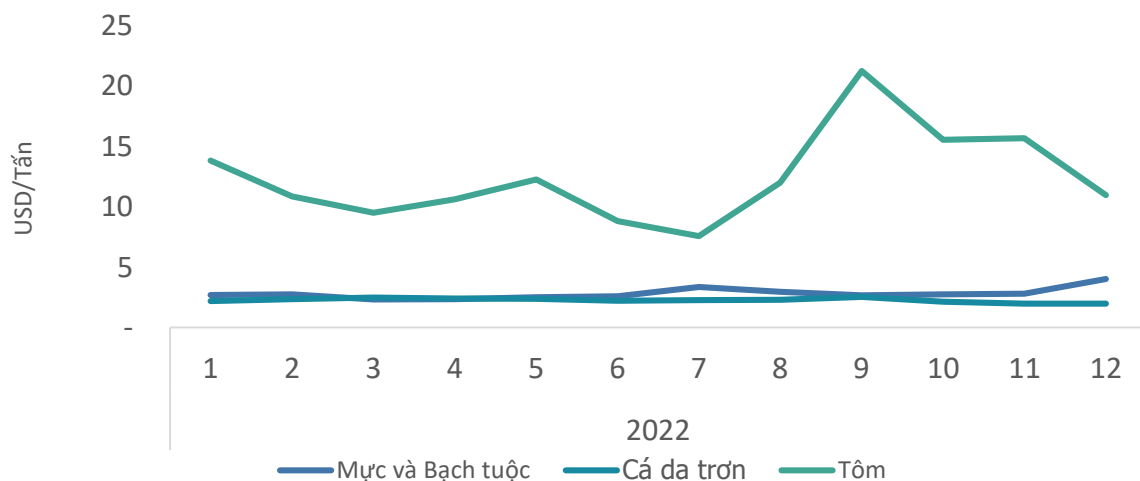
Kim ngạch: **39,2** Triệu USD
Giảm 35,4% so với T11/2022
Tăng 69,6% so với T12/2021



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,3** Triệu USD
Tăng 12,1% so với T11/2022
Tăng 9,8% so với T12/2021

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **4,0** USD/kg; **tăng 43,9%** so với tháng trước; và **tăng 38,7%** so với cùng kỳ năm 2021.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **2,0** USD/kg; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **giảm 13,5%** so với cùng kỳ năm 2021.

Tôm

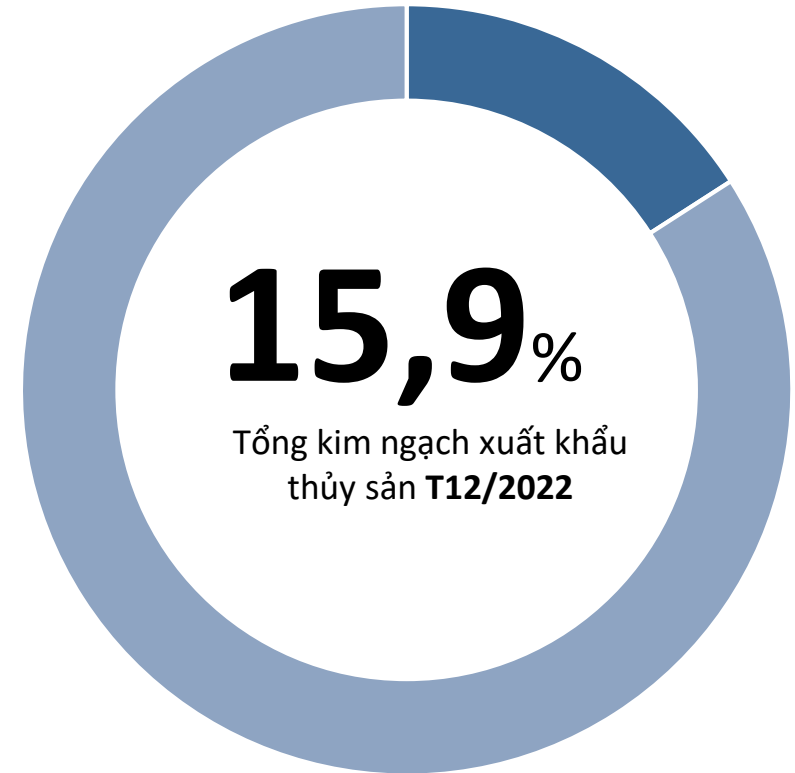
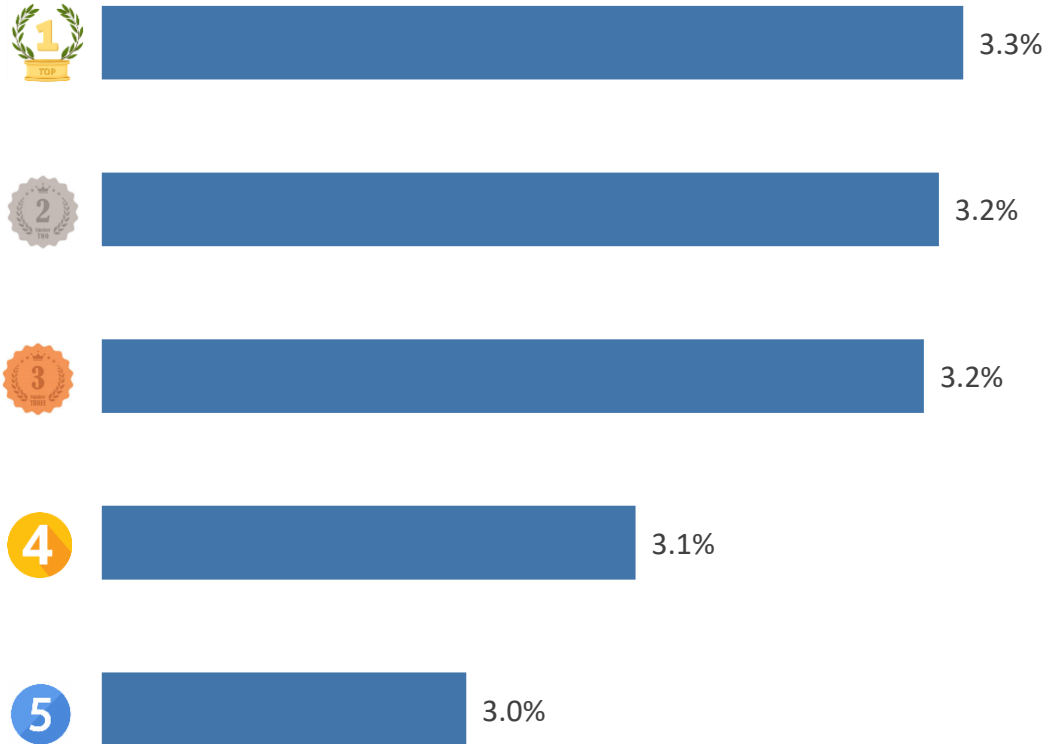
Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **11** USD/kg; **giảm 30,1%** so với tháng trước; và **tăng 3,6%** so với cùng kỳ năm 2021.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN TRUNG QUỐC

01

Thương mại điện tử thủy sản 'bùng nổ đơn hàng'

Tại Thành phố Thủy sản Quốc tế Chu Sơn, lượng người tại bến tàu và khu vực buôn bán tăng đột biến thời điểm cận tết. Các đơn đặt hàng thông qua các công ty thương mại điện tử hải sản tăng mạnh. Các đơn đặt hàng chủ yếu đến từ Giang Tô, Chiết Giang và Thượng Hải, về cơ bản là các gói quà hải sản với số lượng lớn.

Theo VASEP

02

Trung Quốc giảm thuế nhập khẩu đối với cá trích xanh đông lạnh

Chính phủ Trung Quốc sẽ giảm thuế nhập khẩu cá trích xanh đông lạnh từ ngày 1/1/2023, theo ủy ban thuế quan hải quan của hội đồng nhà nước Trung Quốc. Ủy ban cho biết vào năm 2023, họ sẽ áp dụng mức thuế tạm thời mới đối với cá trích xanh đông lạnh, mã HS 03036800. Thuế suất thuế nhập khẩu tạm thời sẽ giảm xuống chỉ còn 2%

Theo VASEP

02

Trung Quốc hủy bỏ quy trình xét nghiệm đối với thủy sản nhập khẩu

Chính quyền địa phương và các cảng của Trung Quốc đang hủy bỏ các quy trình nhập khẩu phòng chống Covid 19 nghiêm ngặt như xét nghiệm, khử trùng và kiểm dịch theo chính sách mới. Việc kiểm tra và kiểm dịch không còn cần thiết đối với hàng hóa khi hàng hóa cập cảng, thay vào đó các sản phẩm được chuyển qua các kênh nhập khẩu thông thường.

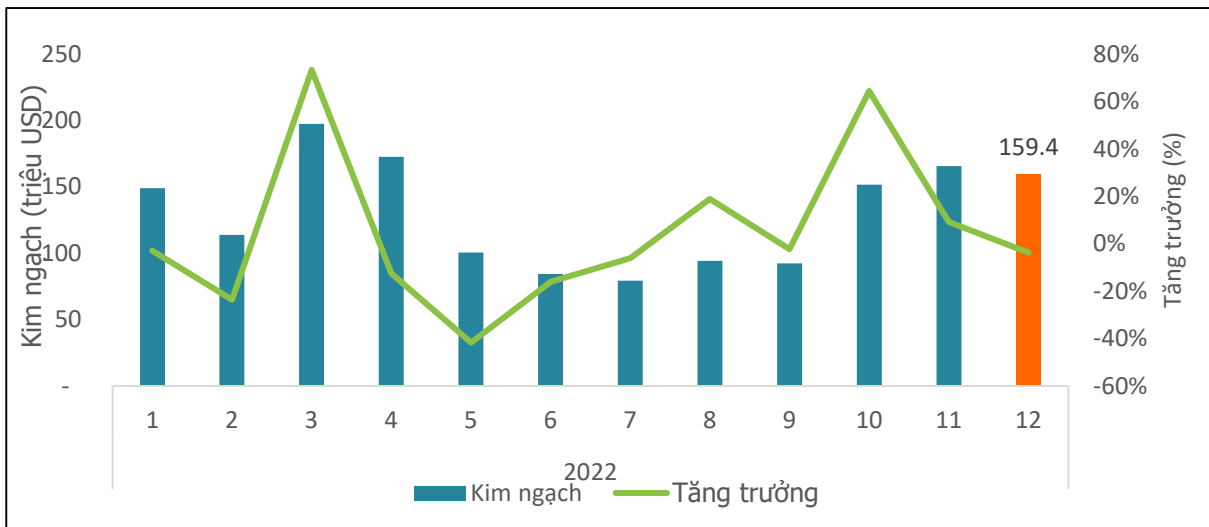
Theo VASEP





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2022



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc, T12/2022

KIM NGẠCH



159,4

triệu USD

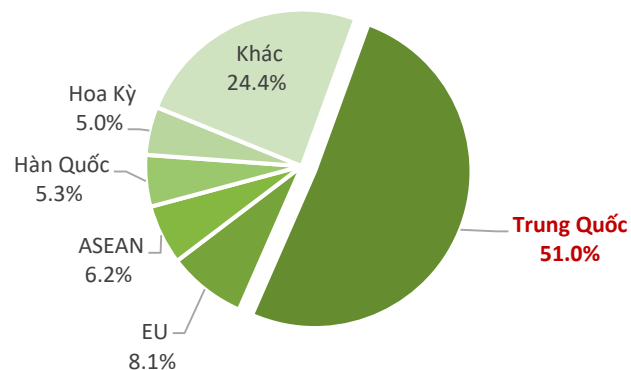
Giảm **3,7%** so với T11/2022

Tăng **3,9%** so với T12/2021

Cao hơn **32,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị XK lũy kế cả năm 2022 đạt **1,5 tỷ USD**

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T12/2022

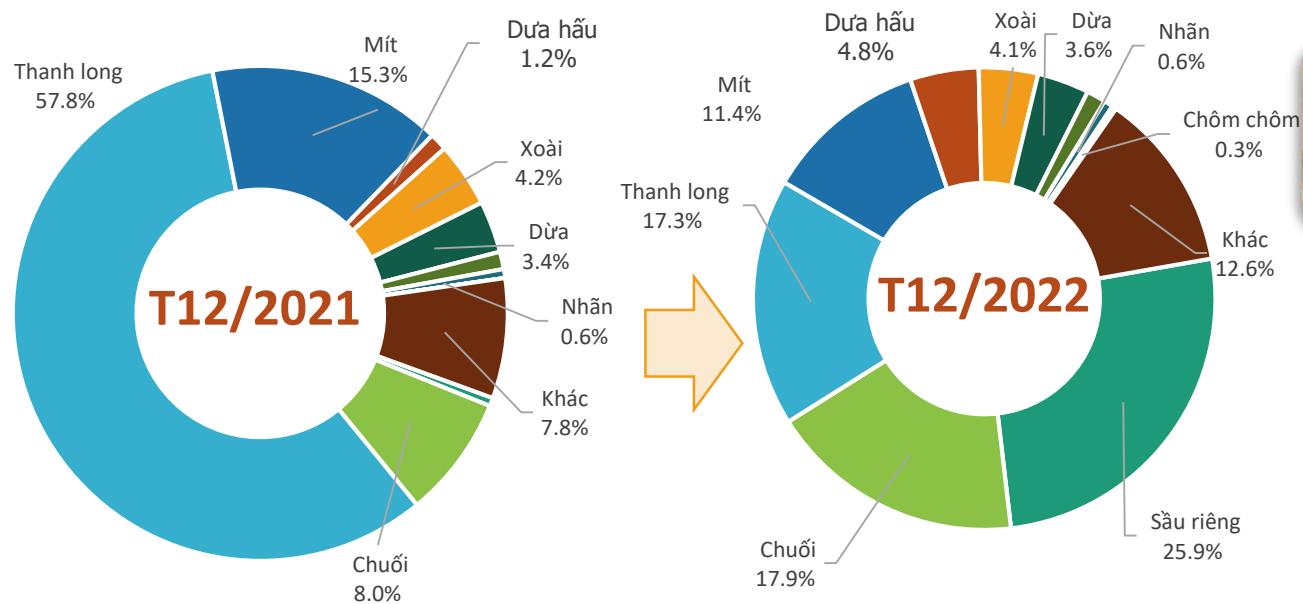


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Trung Quốc, T12/2022



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2022



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc, T12/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **41,3** triệu USD

Giảm **33,4%** so với T11/2022

Cao gấp **49 lần** so với T12/2021



Chuối

Kim ngạch: **28,6** triệu USD

Tăng **58,2%** so với T11/2022

Tăng **133,0%** so với T12/2021



Thanh long

Kim ngạch: **27,6** triệu USD

Giảm **6,0%** so với T11/2022

Giảm **68,9%** so với T12/2021



Mít

Kim ngạch: **18,2** triệu USD

Giảm **19,3%** so với T11/2022

Giảm **22,5%** so với T12/2021



Dứa hấu

Kim ngạch: **7,6** triệu USD

Tăng **1.310%** so với T11/2022

Tăng **331,1%** so với T12/2021



Xoài

Kim ngạch: **6,6** triệu USD

Tăng **9,6%** so với T11/2022

Tăng **1,4%** so với T12/2021



Dừa

Kim ngạch: **5,8** triệu USD

Tăng **15,5%** so với T11/2022

Tăng **11,6%** so với T12/2021



Chanh leo

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

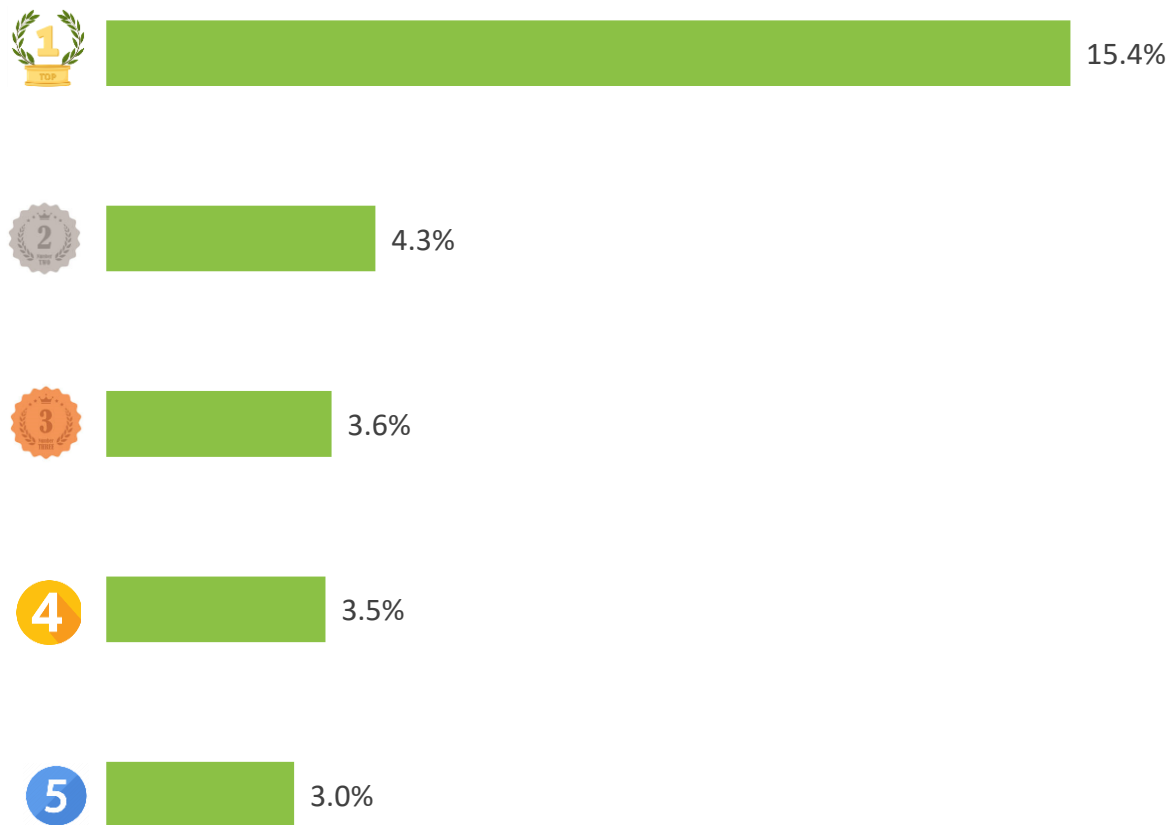
Tăng **28,1%** so với T11/2022

Tăng **21,7%** so với T12/2021

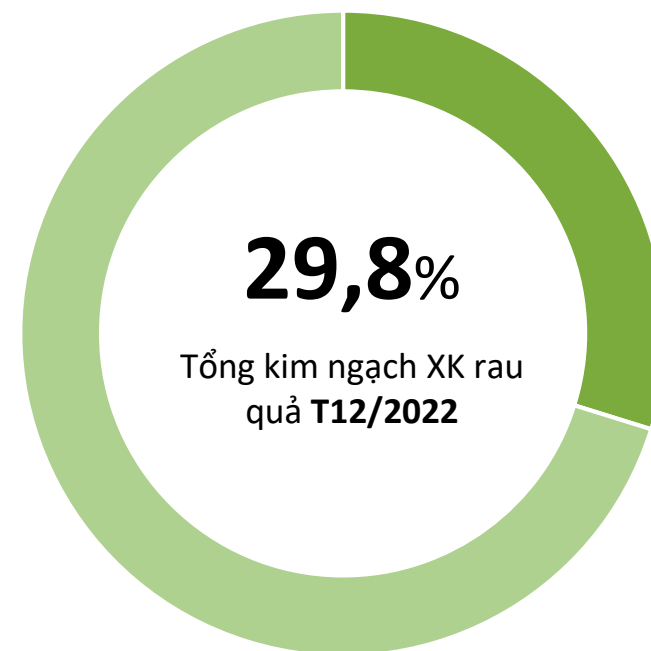


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc, T12/2022



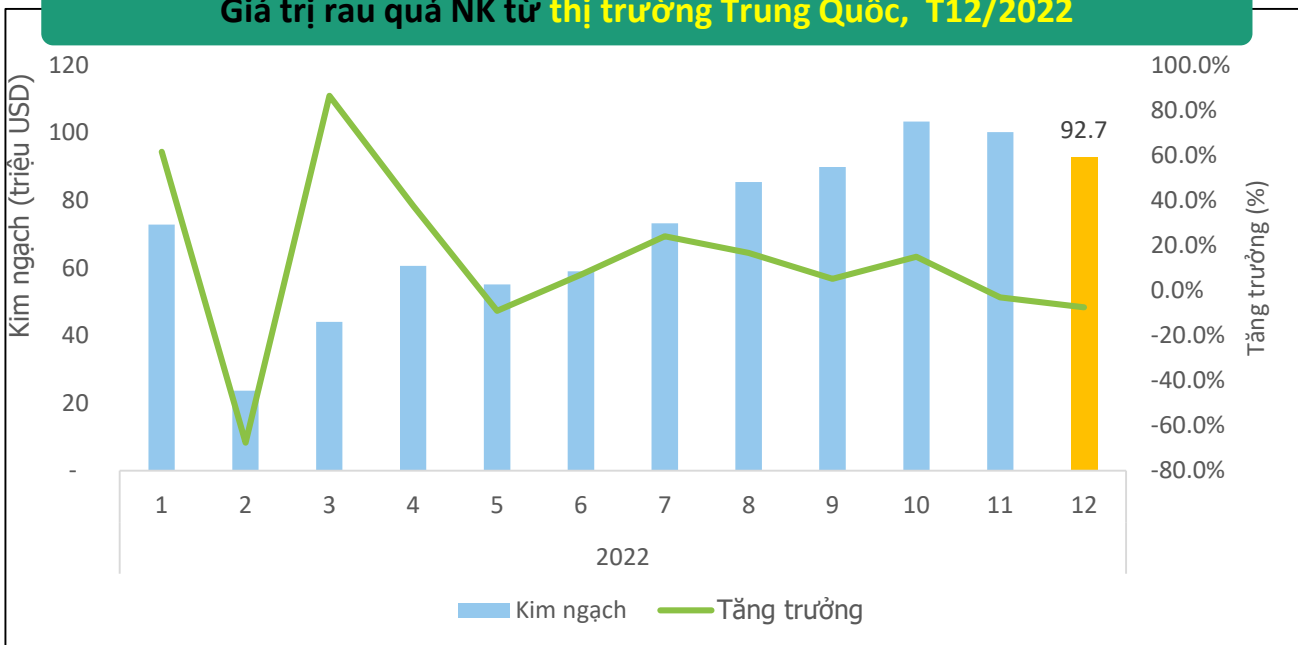
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc, T12/2022





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ thị trường Trung Quốc, T12/2022



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc, T12/2022

KIM NGẠCH



92,7

triệu USD

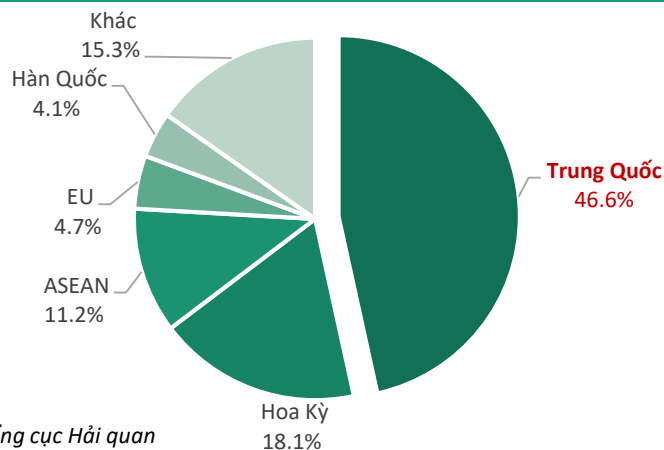
Giảm **7,5%** so với T11/2022

Tăng **105,5%** so với T12/2021

Cao hơn **21,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị lũy kế NK trong năm 2022 đạt **858,2 triệu USD**

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Trung Quốc, T12/2022



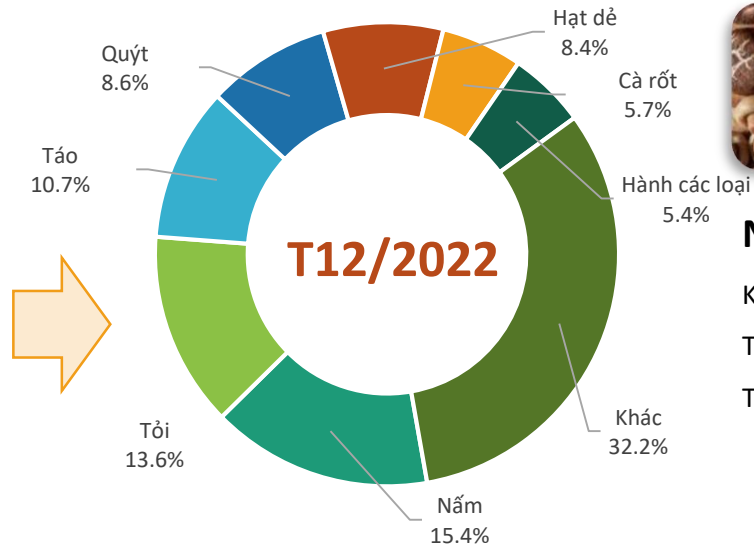
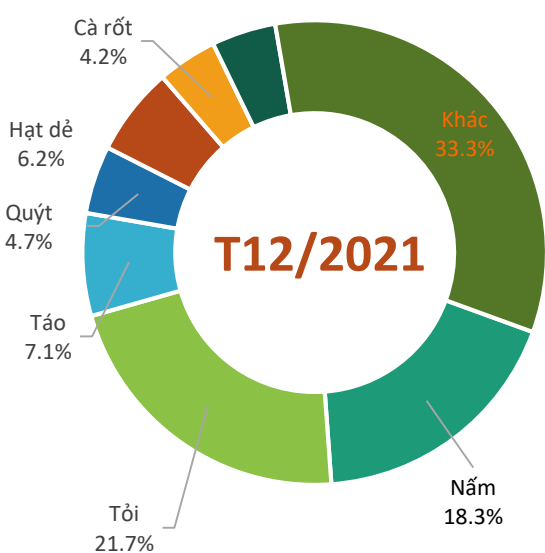
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Trung Quốc, T12/2022





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, T12/2022



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc, T12/2022



Nấm

Kim ngạch: **14,3** triệu USD
 Tăng **10,0%** so với T11/2022
 Tăng **73,0%** so với T12/2021



Tỏi

Kim ngạch: **12,6** triệu USD
 Tăng **11,9%** so với T11/2022
 Tăng **28,4%** so với T12/2021



Táo

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
 Tăng **23,2%** so với T11/2022
 Tăng **208,9%** so với T12/2021



Quýt

Kim ngạch: **7,98** triệu USD
 Tăng **15,2%** so với T11/2022
 Tăng **274,1%** so với T12/2021



Hạt dẻ

Kim ngạch: **7,8** triệu USD
 Tăng **12,9%** so với T11/2022
 Tăng **179,3%** so với T12/2021



Cà rốt

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
 Giảm **34,6%** so với T11/2022
 Tăng **179,2%** so với T12/2021



Hành

Kim ngạch: **5,0** triệu USD
 Giảm **9,6%** so với T11/2022
 Tăng **147,9%** so với T12/2021



01

Nhập khẩu trái cây của Trung Quốc năm 2022 đạt 7,33 triệu tấn, giá trị 14,6 tỷ USD, tăng 4% về khối lượng và tăng 8% về giá trị so với năm 2021. Xuất khẩu trái cây của Trung Quốc đạt 3,26 tấn, giá trị đạt 4,6 tỷ USD, giảm 8% về khối lượng và giảm 15% về giá trị so với năm 2021.

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Trái cây và rau quả của Trung Quốc được phép nhập khẩu trở lại vào Nga từ ngày 30/1/2023. Theo Rosselkhoznadzor, các sản phẩm này nằm trong vùng có nguy cơ kiểm dịch thực vật cao, do đó, khi nhập khẩu vào Nga, các lô hàng phải có giấy chứng nhận quốc tế phù hợp.

Nguồn: Freshplaza.com

03

Sản lượng cam của Trung Quốc trong niên vụ 2022/23 sẽ đạt 7,6 triệu tấn do tăng sản lượng ở các khu vực trồng mới như: Hồ Bắc, Vân Nam, Hồ Nam. Sản lượng tăng thêm này bù đắp cho sản lượng cam giảm ở tỉnh Giang Tây.

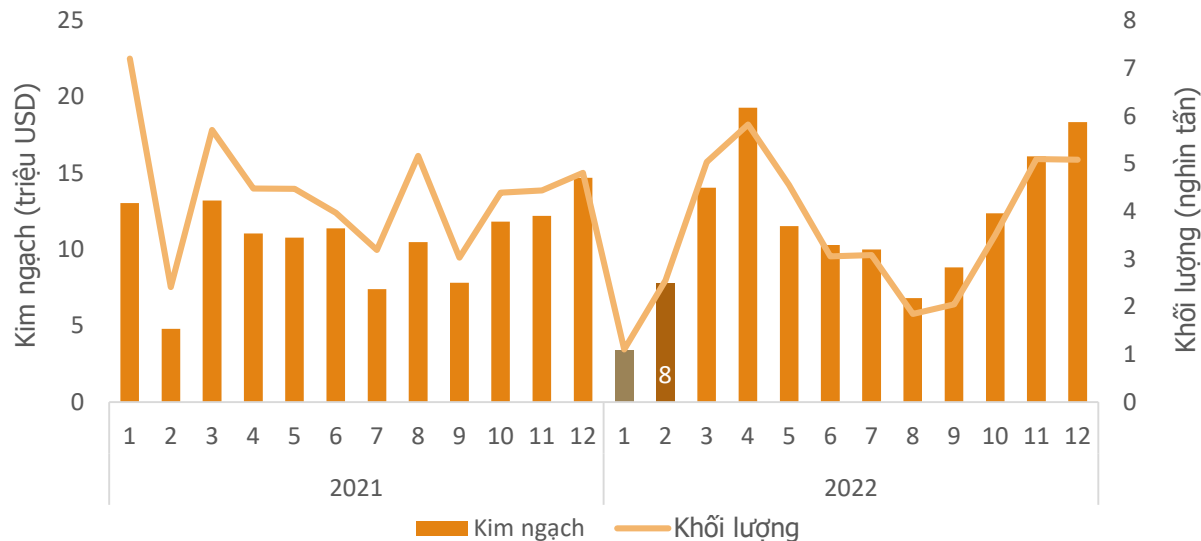
Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

18,3 triệu USD

Tăng **13,8%** so với T11/2022

Tăng **24,7%** so với T12/2021

Cao hơn **7,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

KHỐI LƯỢNG

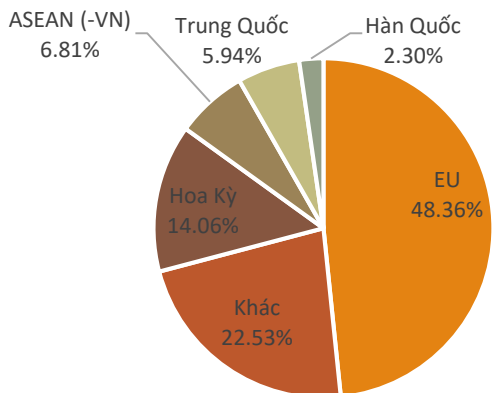
5,1 nghìn tấn

Giảm **0,3%** so với T11/2022

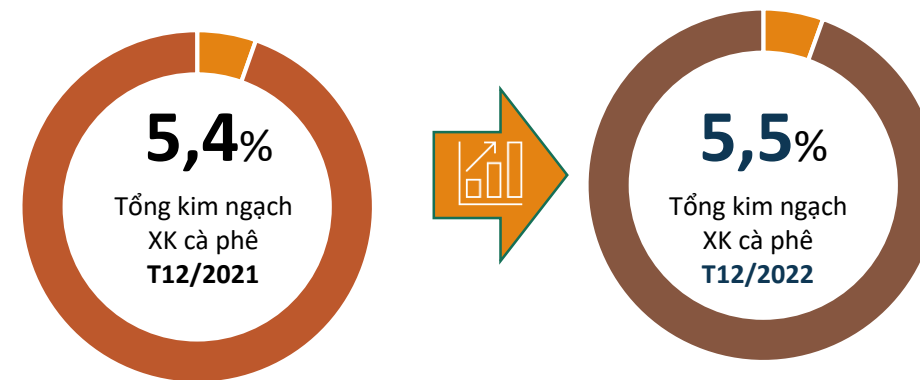
Tăng **5,7%** so với T12/2021

Cao hơn **0,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T12/2022



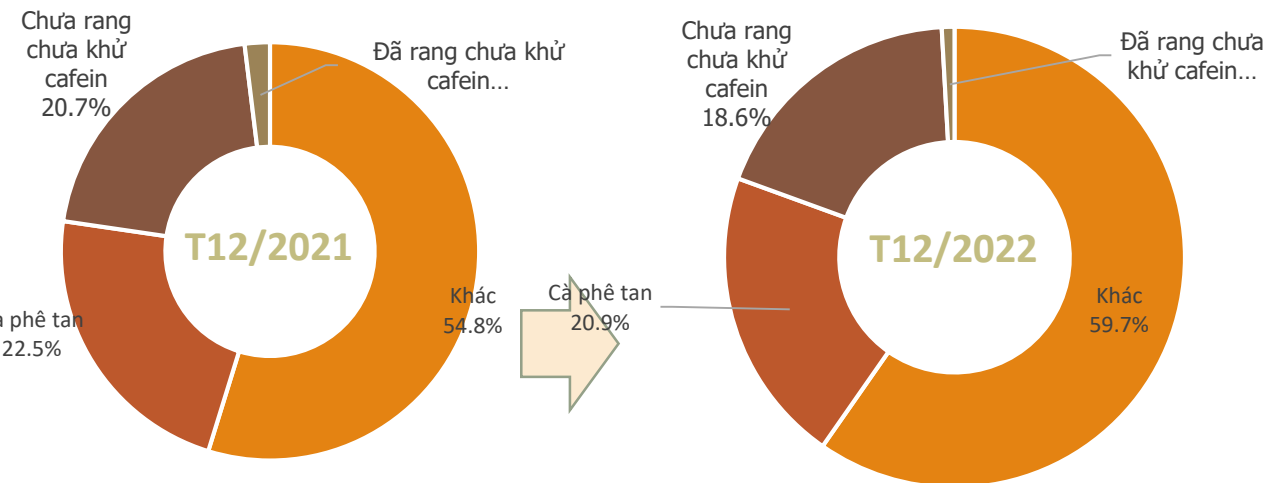
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ T12/2022





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **3,4** Triệu USD

Giảm **31,9%** so với T11/2022

Tăng **10,2%** so với T12/2021



Cà phê tan

Kim ngạch: **3,8** Triệu USD

Giảm **25,7%** so với T11/2022

Tăng **13,9%** so với T12/2021



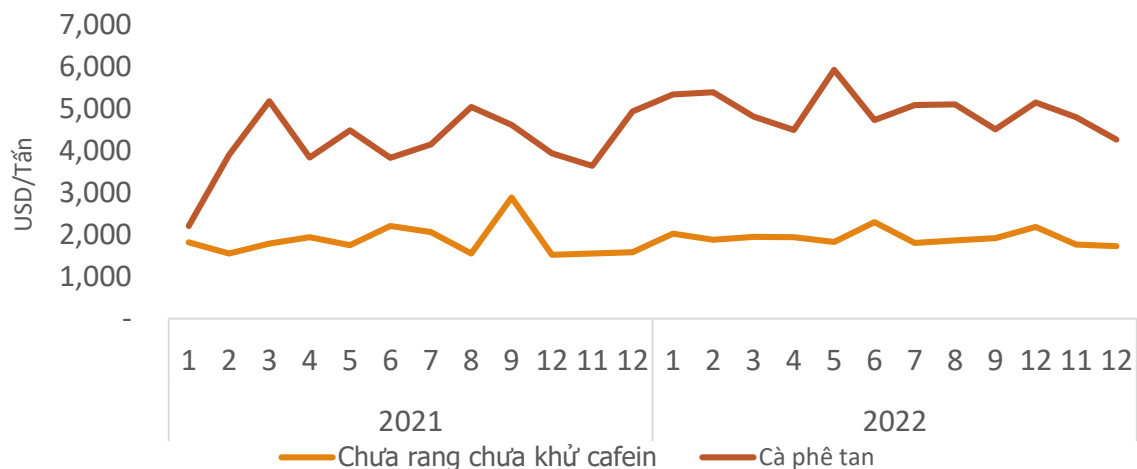
Cà phê khác

Kim ngạch: **10,9** Triệu USD

Tăng **86,1%** so với T11/2022

Tăng **34,2%** so với T12/2021

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **4.258** USD/tấn; **tăng 16,3%** so với tháng trước; và **giảm 16,3%** so với cùng kỳ năm 2021.

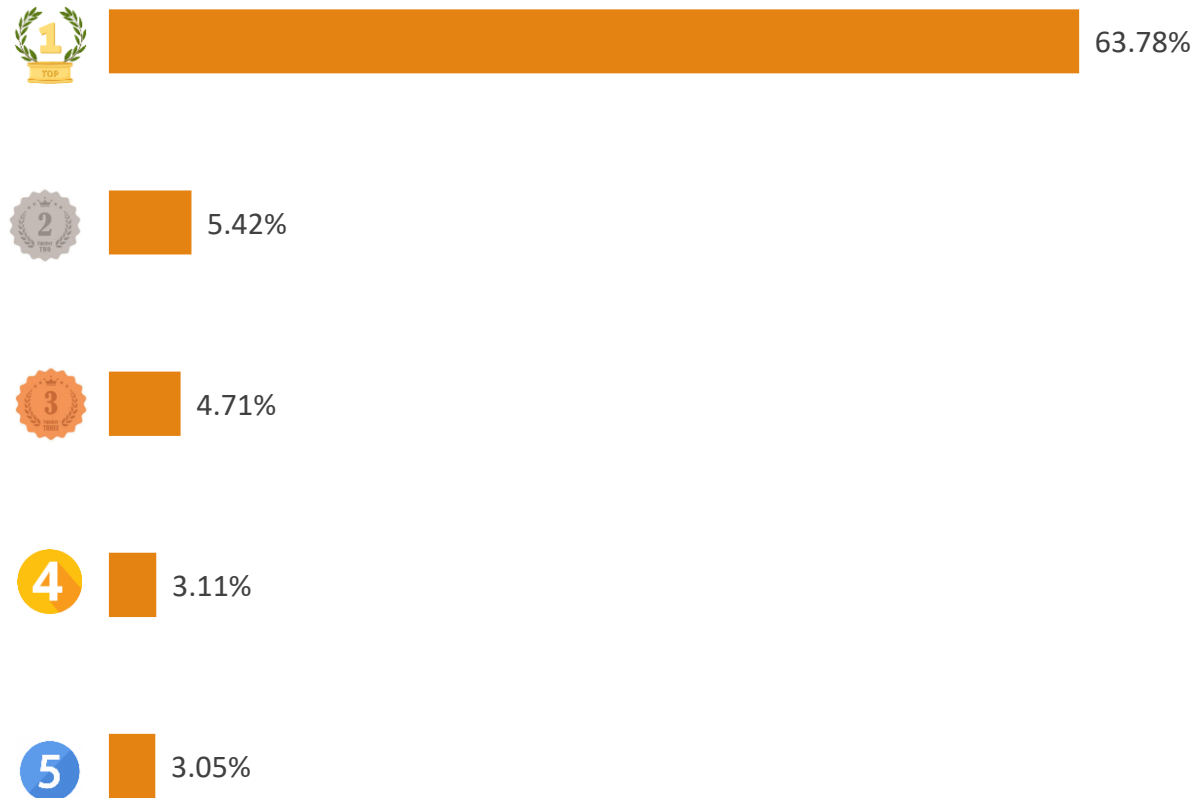
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân các loại cà phê thơm trong T12/2022 ở mức **1.722** USD/tấn; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 6,39%** so với cùng kỳ năm 2021.

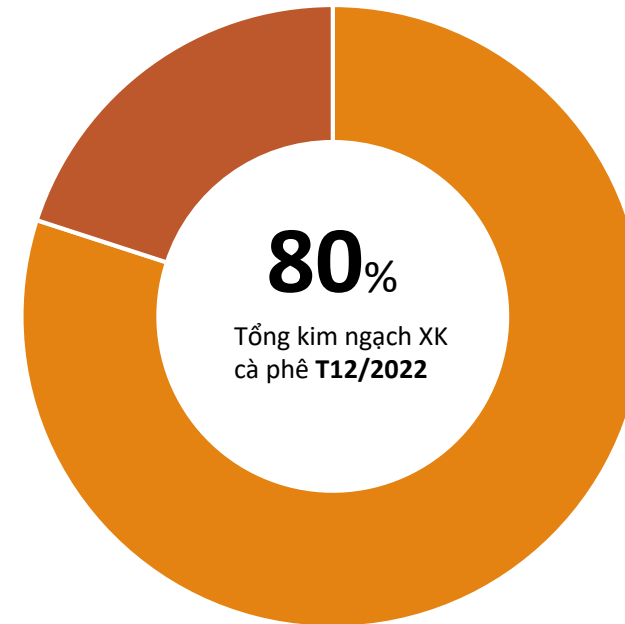


Cà phê

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2022



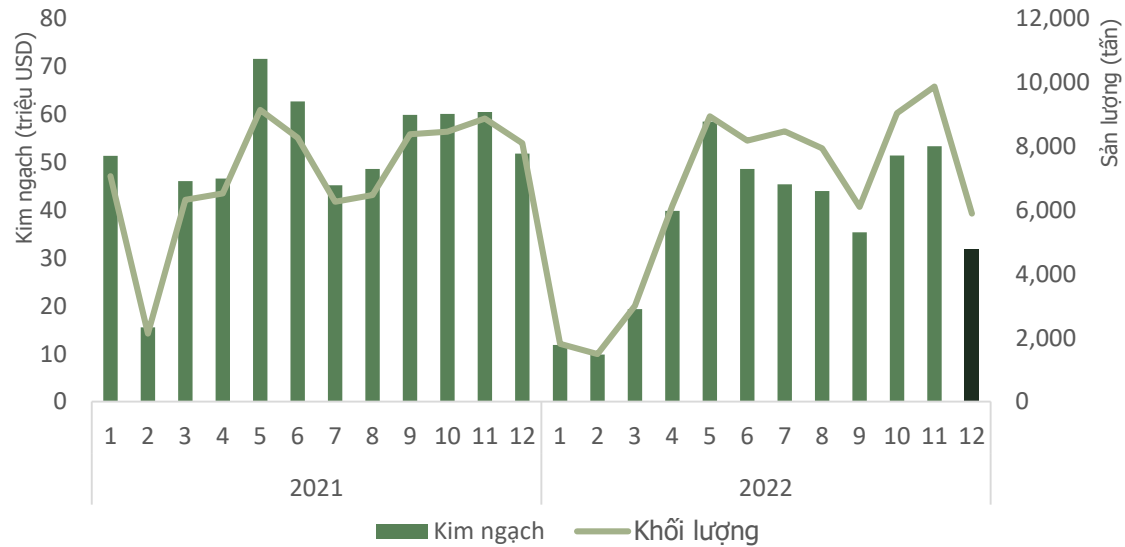
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2022





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

31,97 triệu USD

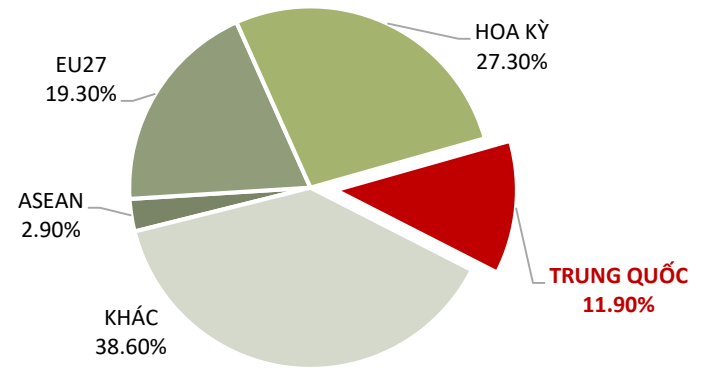
- ↓ Giảm **40,1%** so với T11/2022
- ↓ Giảm **38,3%** so với T12/2021
- ↓ Thấp hơn **19,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021
- ❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 449,65 tr.USD, đạt **73%** kim ngạch 2021

KHỐI LƯỢNG

5.897 tấn

- ↓ Giảm **40,3%** so với T11/2022
- ↓ Giảm **27,3%** so với T12/2021
- ↓ Thấp hơn **1.276 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2021
- ❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt 76.914 tấn, đạt **89%** khối lượng năm 2021

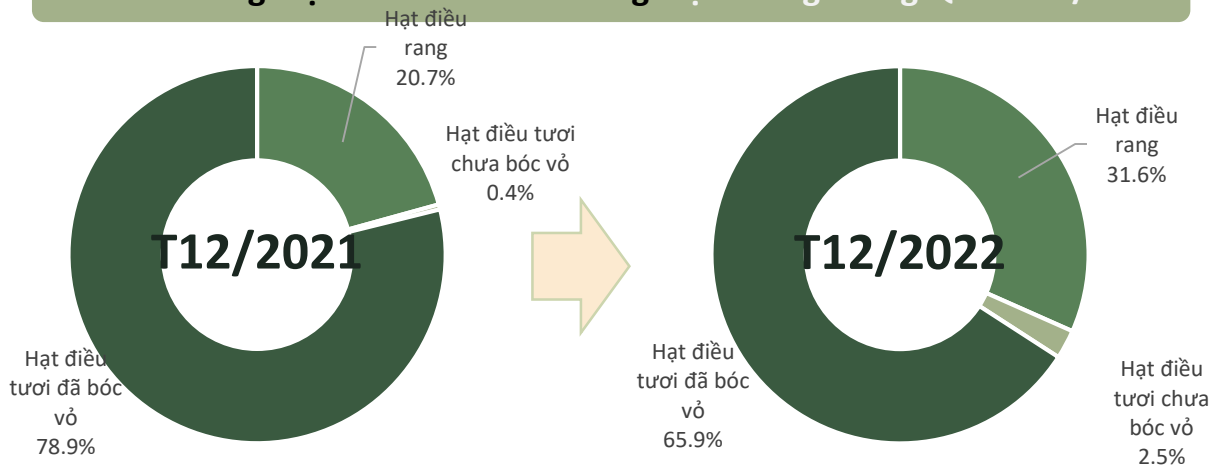
Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2022



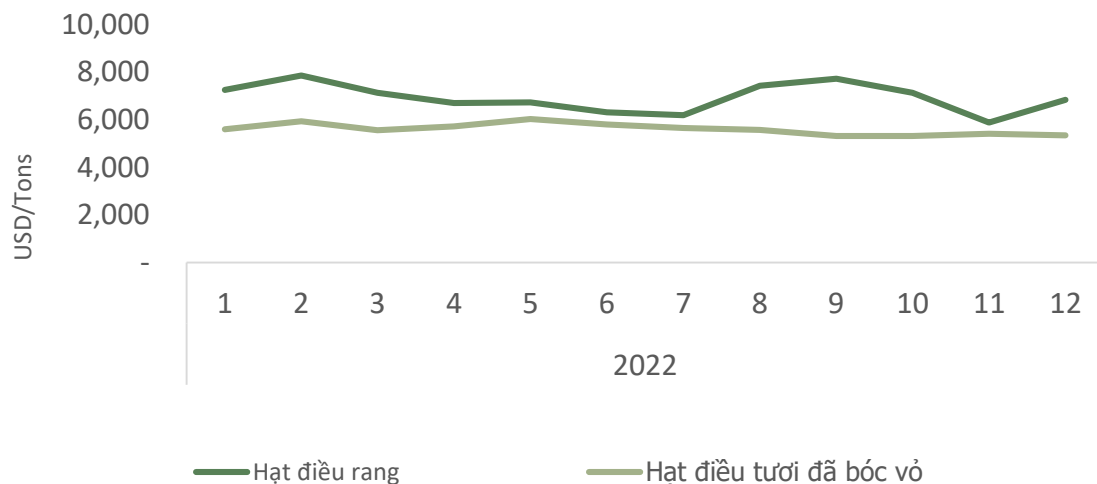
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **21,275** triệu USD

Giảm **37,5%** so với T11/2022

Giảm **55,47%** so với T12/2021



Điều rang

Kim ngạch: **10,22** triệu USD

Giảm **45,88%** so với T11/2022

Giảm **18,56%** so với T12/2021

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **5.342 USD/tấn**; giảm **1,2%** so với tháng trước; và giảm **8,9%** so với cùng kỳ năm 2021.

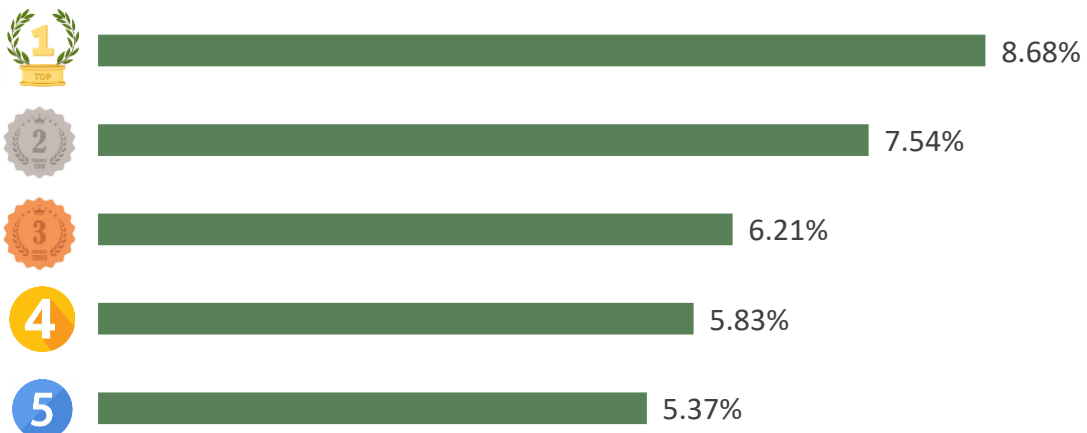
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **6.830 USD/tấn**; tăng **16,2%** so với tháng trước; và giảm **18,3%** so với cùng kỳ năm 2021.

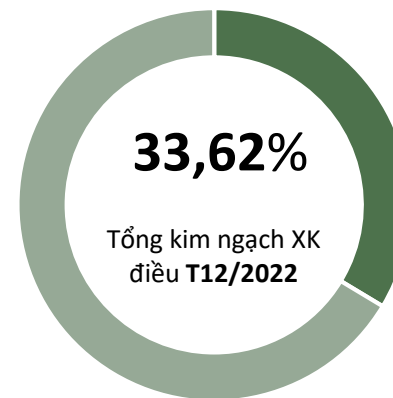


ĐIỀU

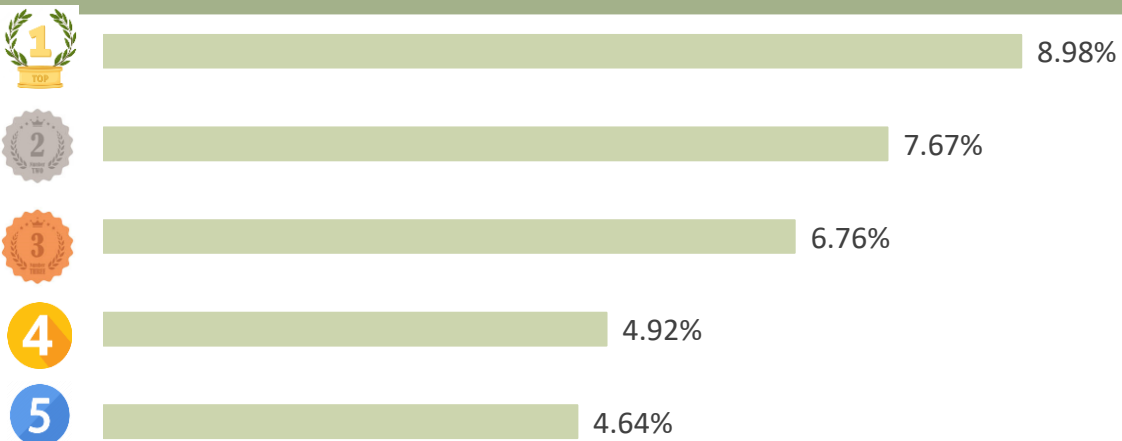
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



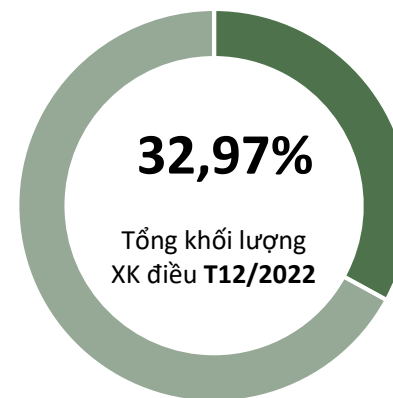
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



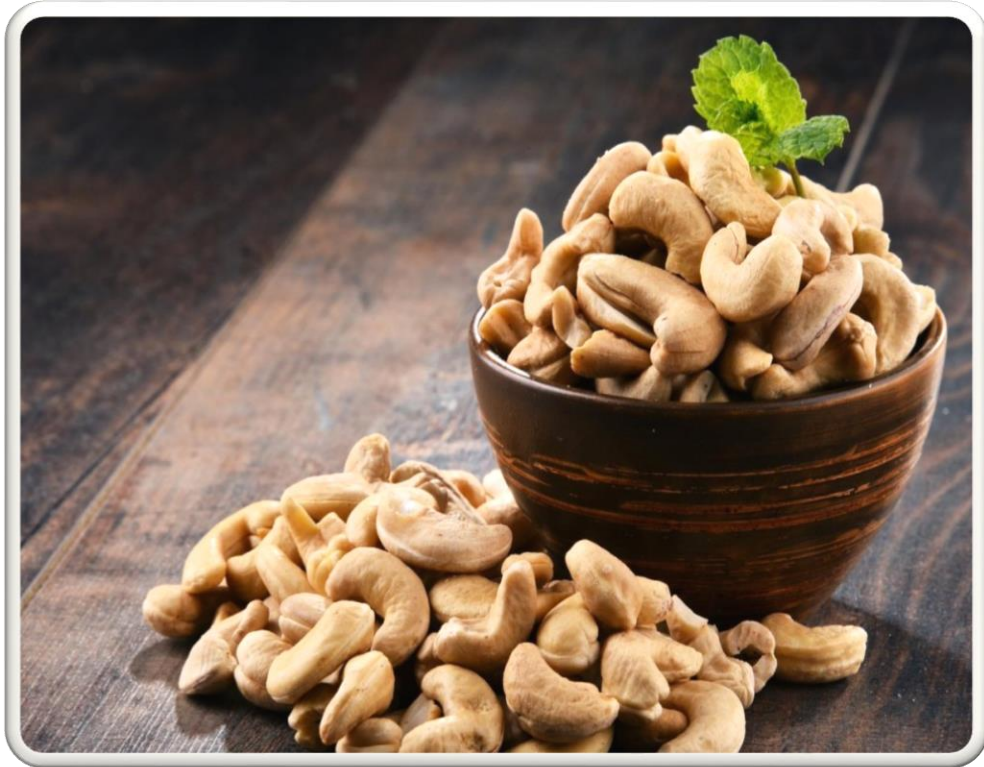
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022





ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Năm 2022, nông nghiệp Việt Nam tiếp tục có 11 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó hạt điều là 1 trong 7 mặt hàng có kim ngạch trên 3 tỷ USD (gỗ và sản phẩm gỗ, tôm, cà phê, gạo, cao su; rau quả, hạt điều). Thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng 16,85% về kim ngạch và 17,12% về sản lượng hạt điều xuất khẩu của Việt Nam.



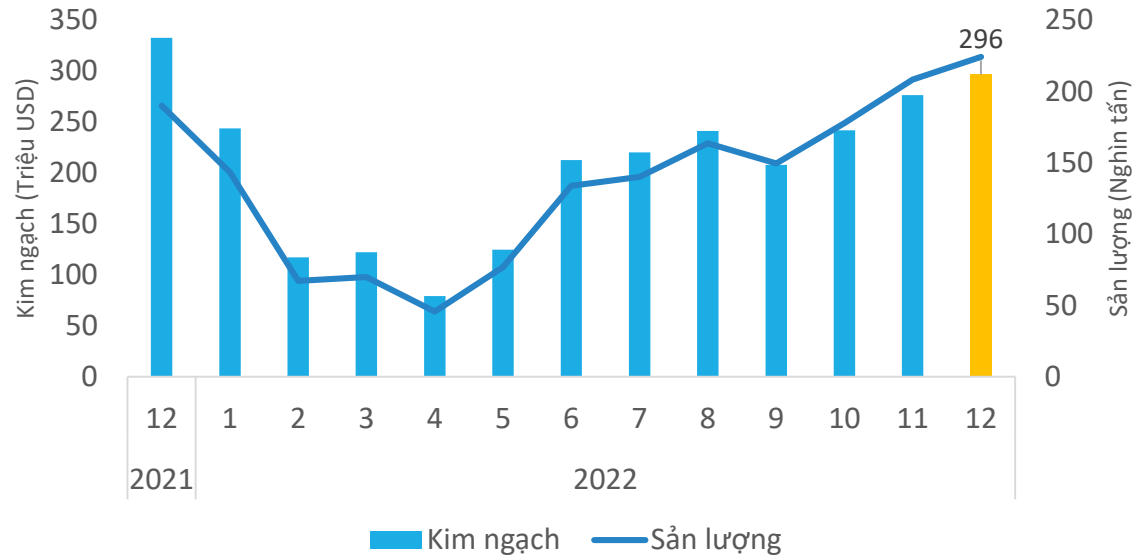
Tin liên quan

Nguồn: congthuong.vn



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

296,5 triệu USD

↗ Tăng **7,3%** so với T11/2022

↗ Tăng **7,7%** so với T12/2021

↑ Cao hơn **105,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **2,4 tỷ USD**, đạt **104%** kim ngạch năm 2021

KHỐI LƯỢNG

107 nghìn tấn

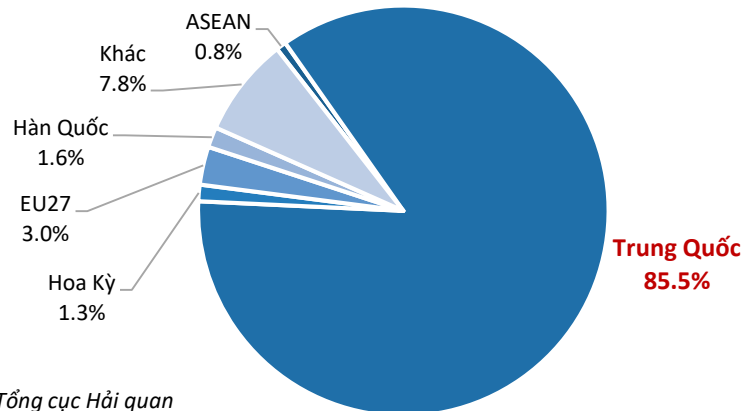
↘ Giảm **8,1%** so với T11/2022

↗ Tăng **17,9%** so với T12/2021

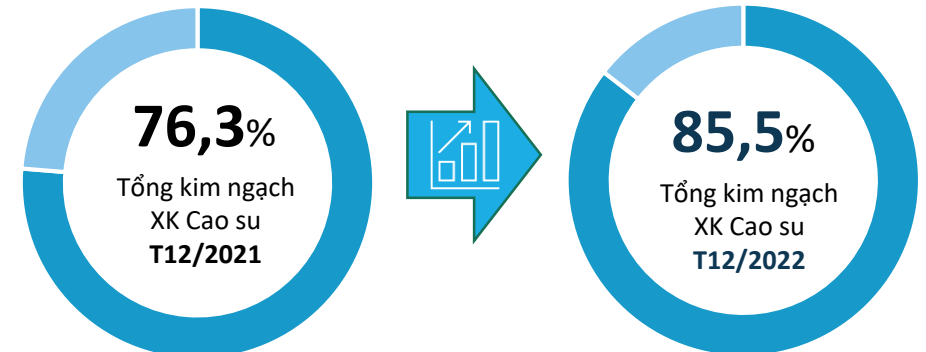
↑ Cao hơn **107,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **1,6 triệu tấn**, đạt **114%** khối lượng năm 2021

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2022

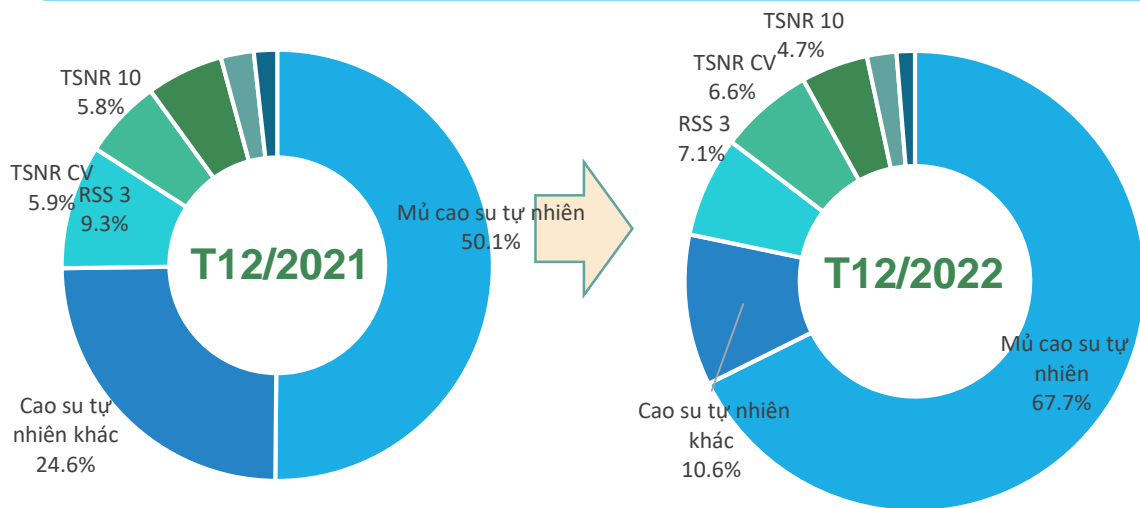


Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T12/2022



CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **19,4** Triệu USD
Giảm **6,2%** so với T12/2021
Tăng **9,4%** so với T11/2021



RSS 3

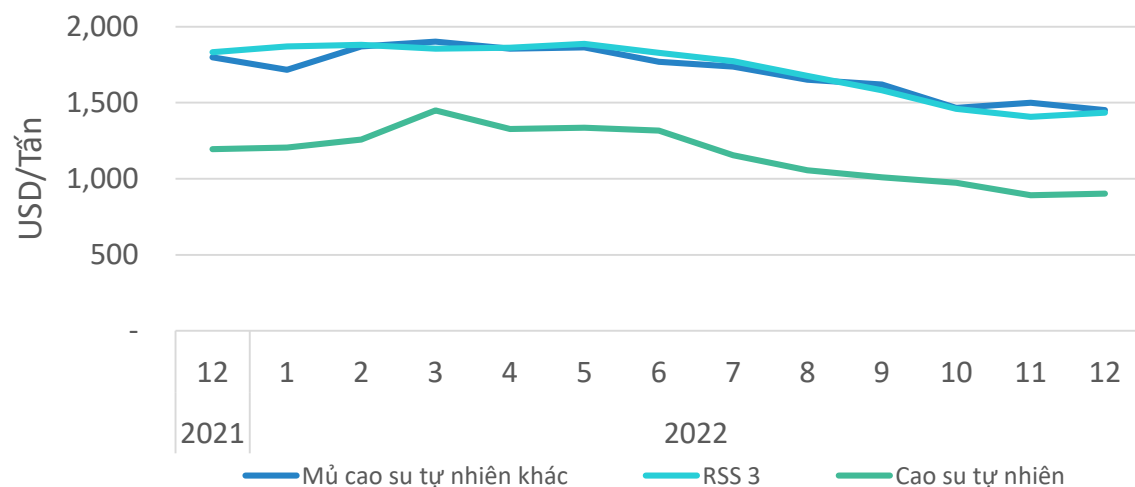
Kim ngạch: **2,03** Triệu USD
Tăng **33,4%** so với T12/2021
Giảm **38,4%** so với T11/2021



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **04** Triệu USD
Tăng **3,8%** so với T12/2021
Giảm **65,1%** so với T11/2021

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **906** USD/tấn; **tăng 1,3%** so với tháng trước; và **giảm 24,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1.431** USD/tấn; **tăng 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 24,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

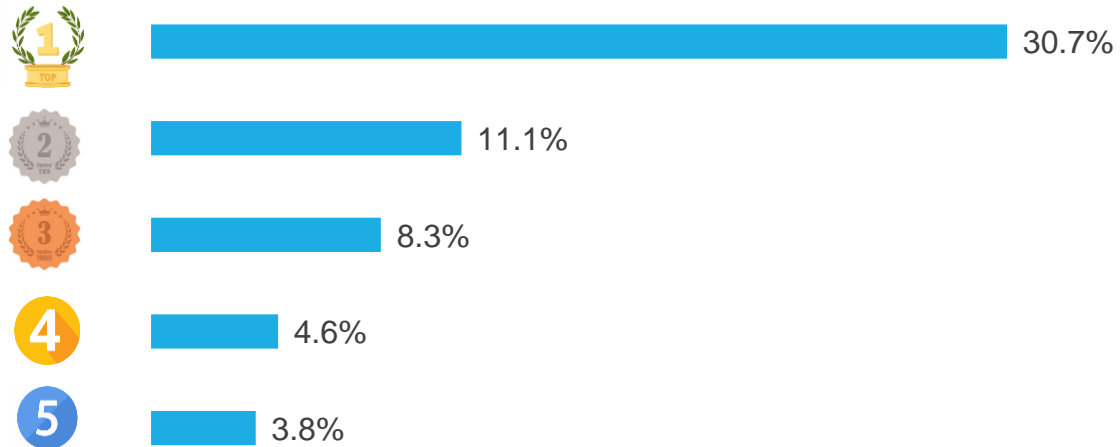
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **1.435** USD/tấn; **giảm 2,2%** so với tháng trước; và **giảm 20,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

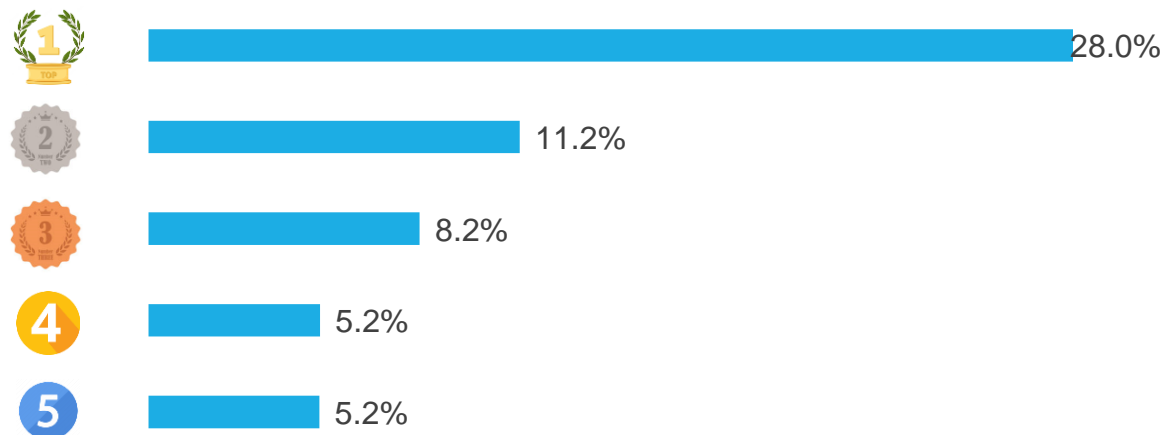


CAOSU

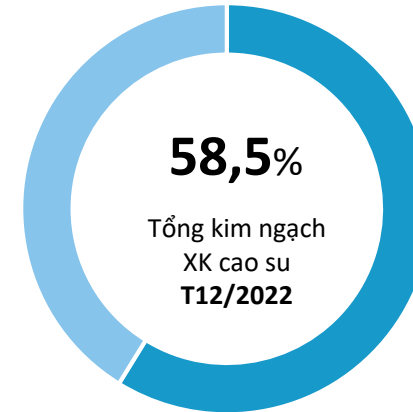
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T12/2022



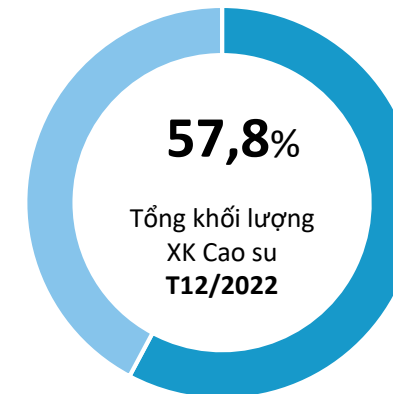
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC



❖ Theo thống kê của hải quan Trung Quốc, trong tháng 11, Trung Quốc nhập khẩu 282.200 tấn cao su thiên nhiên, tăng 17,7% so với tháng trước và tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu 328.800 tấn cao su hỗn hợp, tăng 14,0% so với tháng trước và tăng 11,6% theo so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ tháng 01 đến tháng 11, lượng cao su thiên nhiên nhập khẩu là 2,36 triệu tấn, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm ngoái và trị giá nhập khẩu là 3,686 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước; cao su hỗn hợp là 2,98 triệu tấn, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước và trị giá nhập khẩu là 5,027 tỷ USD, tăng 1,68 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: cnraw.org.cn

❖ Theo Cục thống kê Trung Quốc công bố, sản lượng vỏ lốp cao su của Trung Quốc vào tháng 12 năm 2022 là 69,908 triệu chiếc, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2022, sản lượng vỏ lốp cao su giảm 5%, là 856,003 triệu chiếc so với năm 2021.

Nguồn: Cục thống kê Trung Quốc

❖ Theo Cục thống kê Trung Quốc công bố, sản lượng cao su tổng hợp của Trung Quốc tháng 12/2022 là 809.000 tấn, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2022, sản lượng cao su tổng hợp lũy kế đạt 8,233 triệu tấn, giảm 5,7% so với năm 2021.

Nguồn: Cục thống kê Trung Quốc

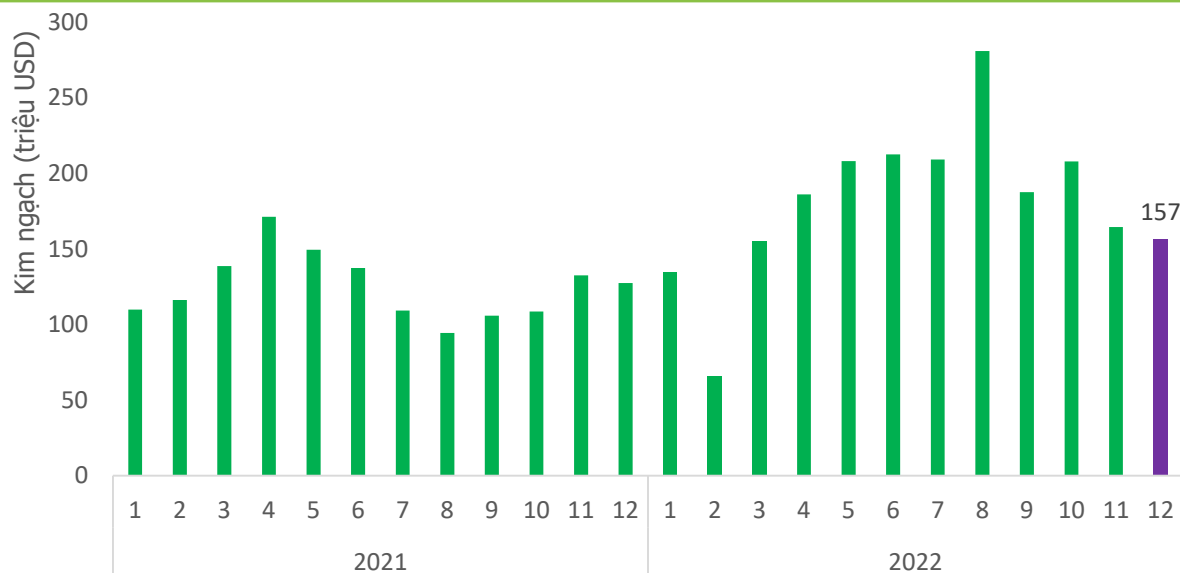


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH



157

triệu USD

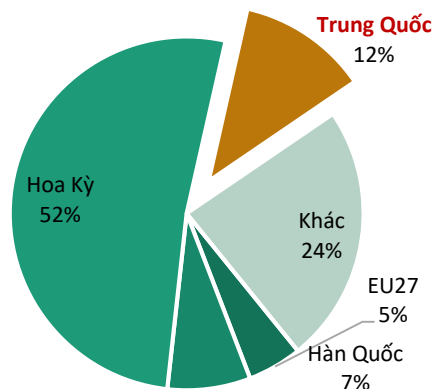
↘ Giảm **4,8%** so với T11/2022

↗ Tăng **22,8%** so với T12/2021

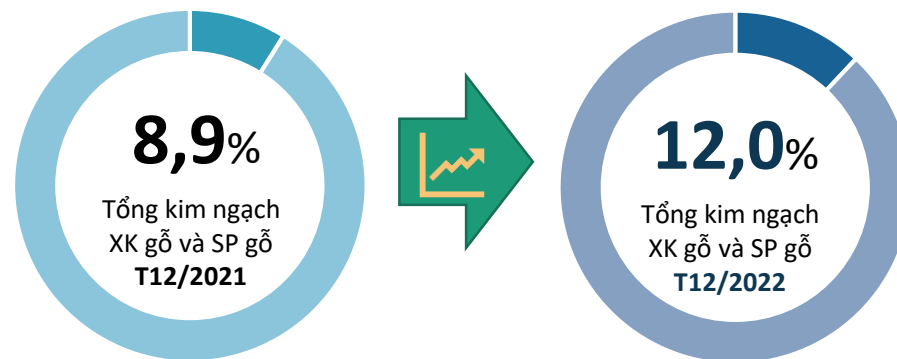
↑ Cao hơn **31 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

Lũy kế cả năm đạt 2,2 tỷ USD, đạt **144,5%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T12/2022



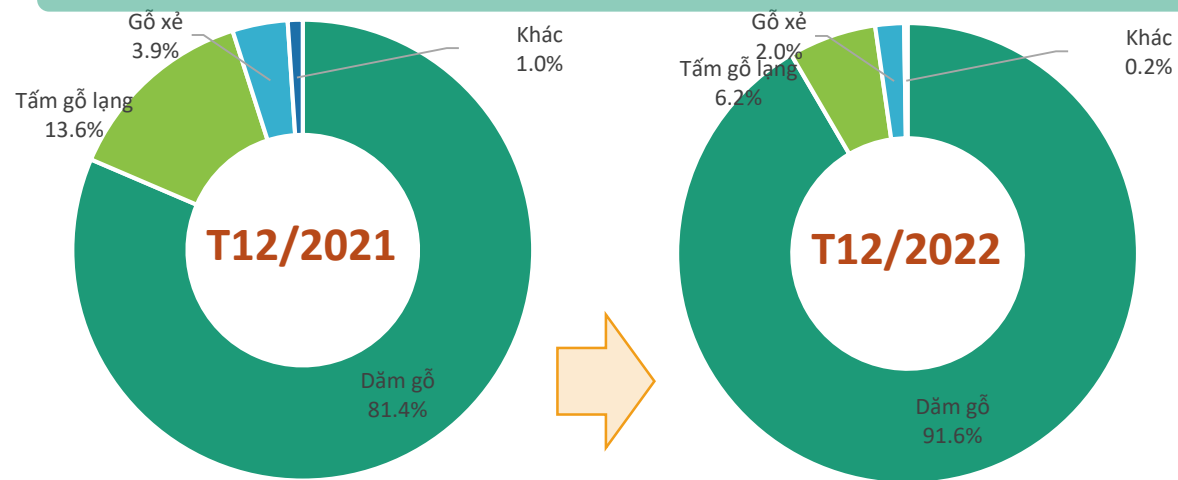
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T12/2022





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Dăm gỗ

Kim ngạch: **138,8** triệu USD
Giảm **3%** so với T11/2022
Tăng **45%** so với T12/2021



Tấm gỗ lạng

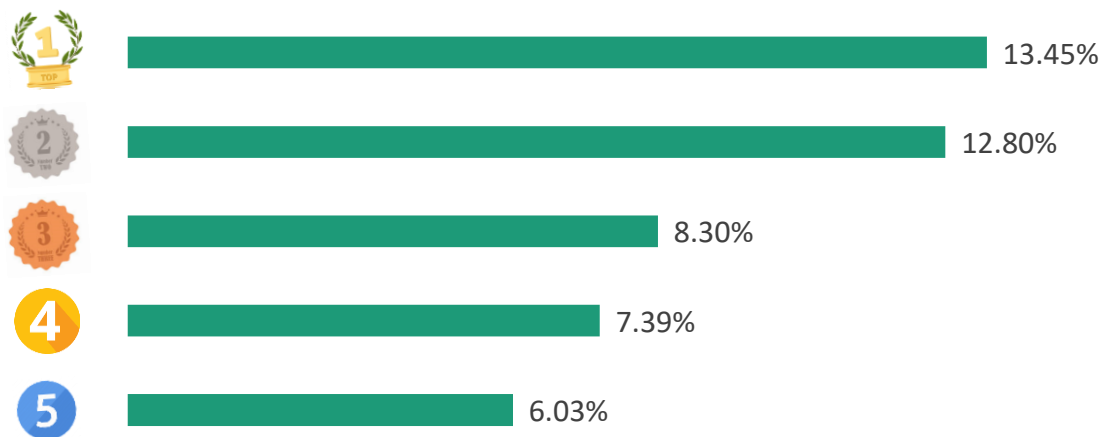
Kim ngạch: **9,3** triệu USD
Giảm **26%** so với T11/2022
Giảm **42%** so với T12/2021



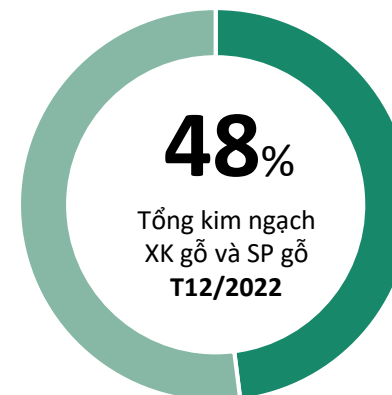
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **4%** so với T11/2022
Giảm **33%** so với T12/2021

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T12/2022





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

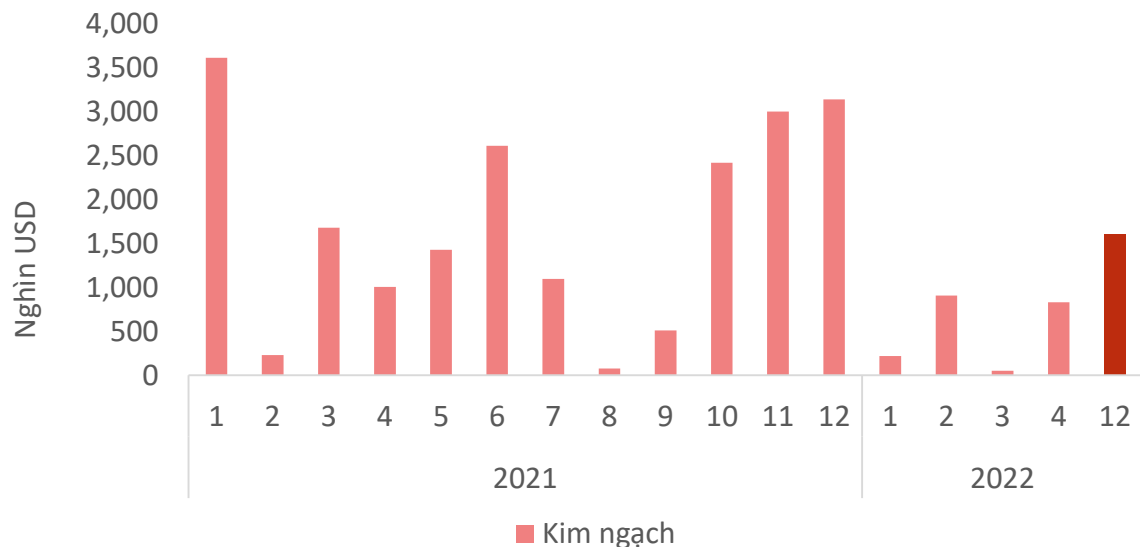
Thuế nhập khẩu đối với một số sản phẩm gỗ, giấy và sản phẩm in ấn vào Trung Quốc sẽ được giảm vào năm 2023. Các sản phẩm gỗ liên quan bao gồm than củi, bông gỗ và bột gỗ, gỗ ép, ván dăm, ván sợi, ván ép, đồ gỗ, cửa và cửa sổ bằng gỗ, hàng mây tre đan

Bộ trưởng Bộ Nhà ở và Phát triển Thành thị-Nông thôn cho biết chính phủ Trung Quốc hoàn toàn tin tưởng rằng thị trường bất động sản sẽ phục hồi vào năm 2023, đồng thời hỗ trợ cho các hộ gia đình mua khi mua căn hộ lần đầu tiên. Ngoài ra, có thể hỗ trợ những hộ bán nhà cũ mua nhà mới, bán nhà nhỏ mua nhà lớn và gia đình đông con.



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T12/2022

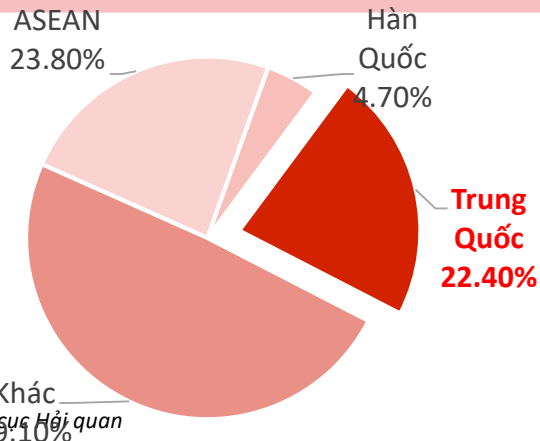
KIM NGẠCH



1,74
Triệu USD

- ↘ Giảm **48,7%** so với T12/2021
- ↘ Thấp hơn **123,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2021
- ❖ Lũy kế 12 tháng đạt **3,62 triệu USD**, đạt **17,4%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2022



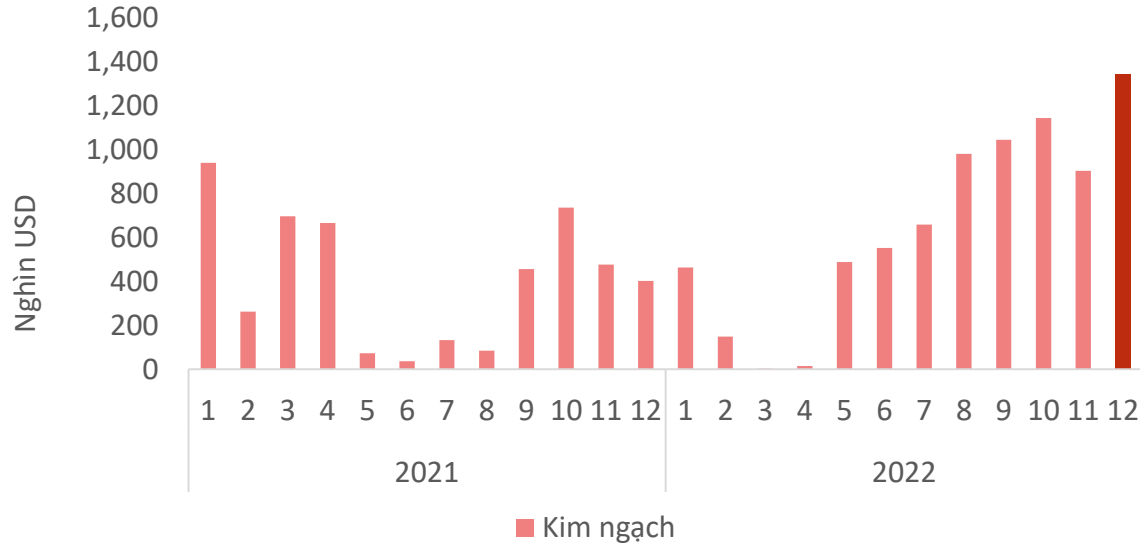
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH



1,34
triệu USD

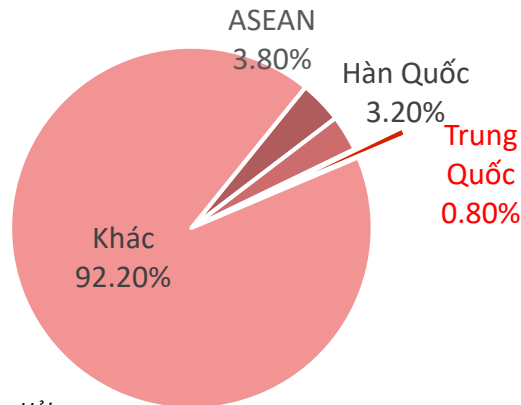
↗ Tăng **48,7%** so với T11/2022

↗ Tăng **233,4%** so với T12/2021

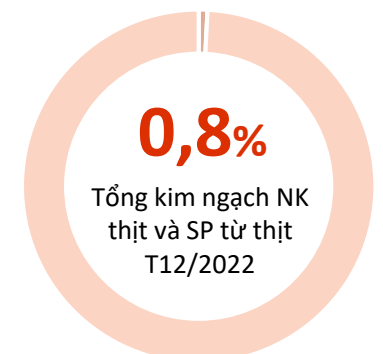
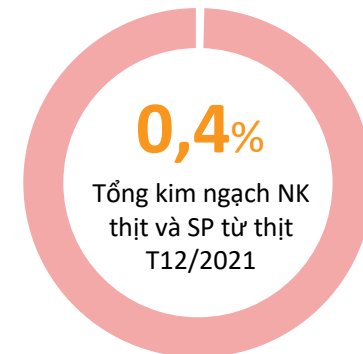
↑ Cao hơn **929,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2021

❖ Lũy kế 12 tháng đạt **7,75 triệu USD**, đạt **156%** kim ngạch 2021

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T12/2022



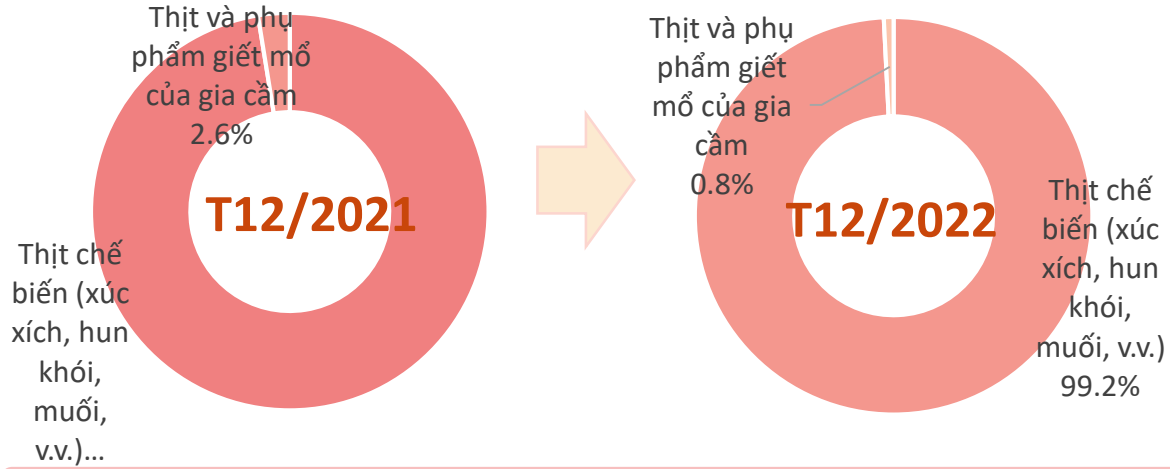
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **12,7** nghìn USD

Giảm **84,2%** so với T12/2021

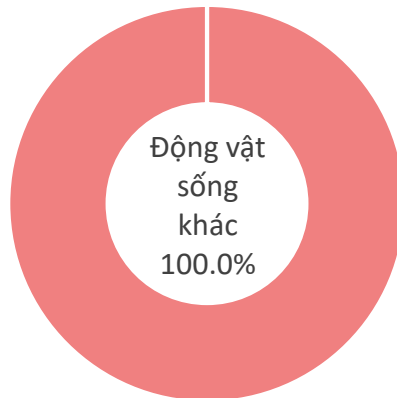


Thịt chế biến

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Giảm **47,8%** so với T12/2021

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T12/2022



Động vật sống khác

Kim ngạch: **1,344** triệu USD

Giảm **48,68%** so với T11/2022

Tăng **233,44%** so với T12/2021



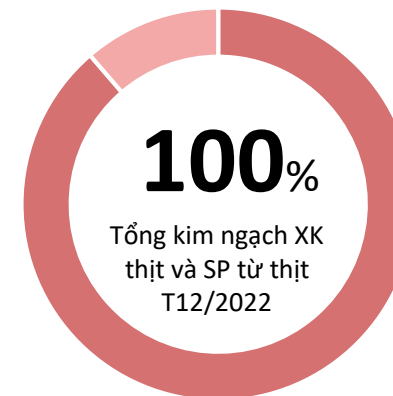


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

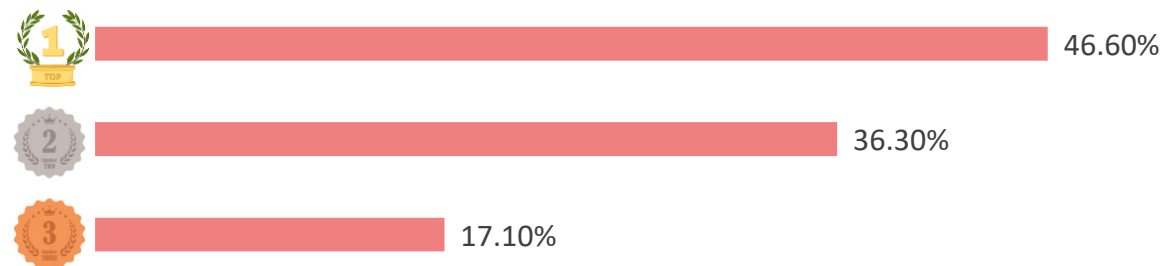
TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T12/2022



TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T12/2022





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



01

Theo tổng cục hải quan Trung Quốc, trong năm 2022 Trung Quốc đã nhập khẩu 1.760.000 tấn thịt heo hay 2.870.000 tấn bao gồm cả nội tạng, giảm 53% và 42% tương ứng so với lượng nhập khẩu năm 2021, ở mức 3.710.000 tấn thịt heo và 4.990.000 tấn thịt heo và nội tạng. Chỉ riêng nhập khẩu nội tạng đã giảm 13%. Bất chấp sự sụt giảm mạnh mẽ này, lượng nhập khẩu đã tăng dần kể từ tháng 8, từ 120.000 tấn trong tháng 6 và tháng 7 lên 200.000 tấn trong tháng 12.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

02

Sản lượng thịt lợn tại Trung Quốc năm 2022 đạt 55,41 triệu tấn, tăng so với mức 52,96 triệu tấn trong năm 2021. Đây là mức cao nhất kể khi đạt mức 56,71 triệu tấn trong 8 năm trước. Theo số liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc, sản lượng thịt năm 2022 tăng do sản lượng trong quý IV đạt mức cao là 13,91 triệu tấn, tăng 0,87% so với cùng kỳ năm 2021 mặc dù thiếu lao động giết mổ do COVID bùng phát.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

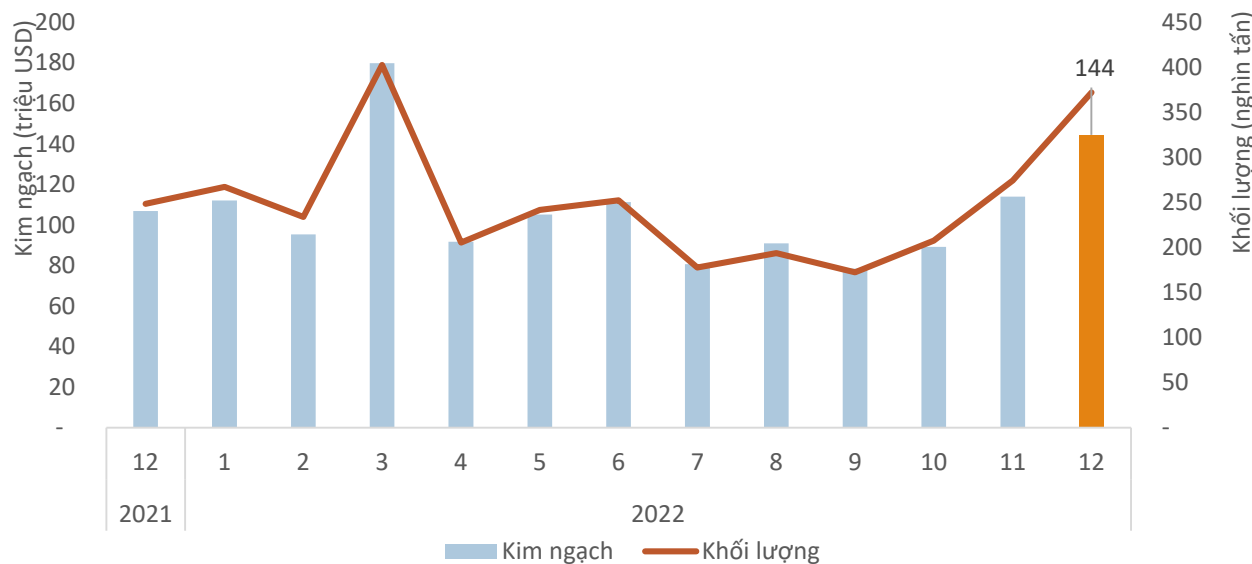


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022

KIM NGẠCH

144 triệu USD

↗ Tăng **26,6%** so với T11/2022

↗ Tăng **34,9%** so với T12/2021

↑ Cao hơn **55,5 triệu USD** so với bình quân năm 2021

❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **1,3 tỷ USD**, đạt **116,8%** kim ngạch năm 2021

KHỐI LƯỢNG

374,8 nghìn tấn

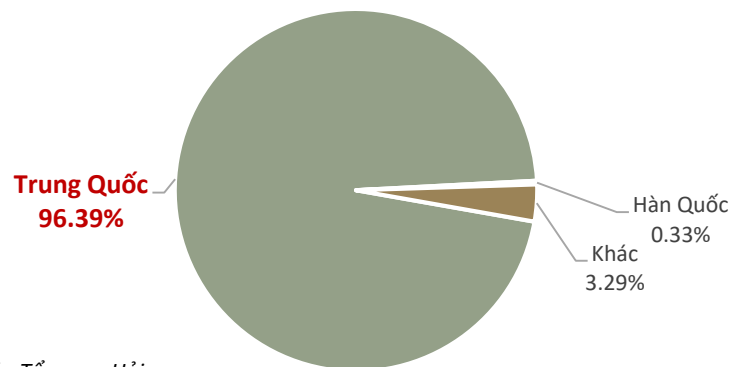
↗ Tăng **35,5%** so với T11/2022

↗ Tăng **49,7%** so với T12/2021

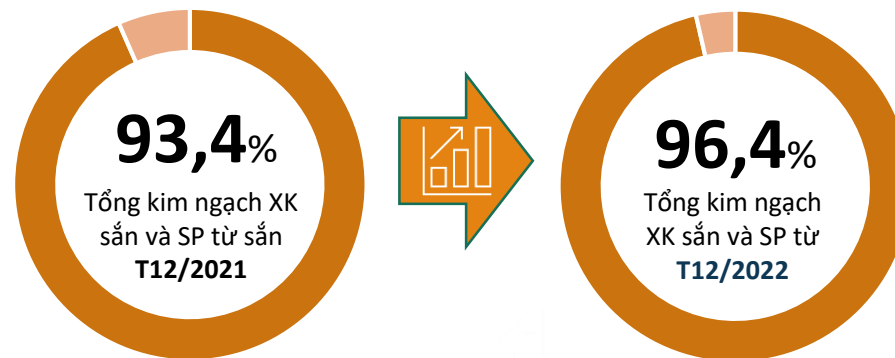
↑ Cao hơn **150,4 ng. tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2022 đạt **3 triệu tấn**, đạt **110,7%** khối lượng năm 2021

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T12/2022



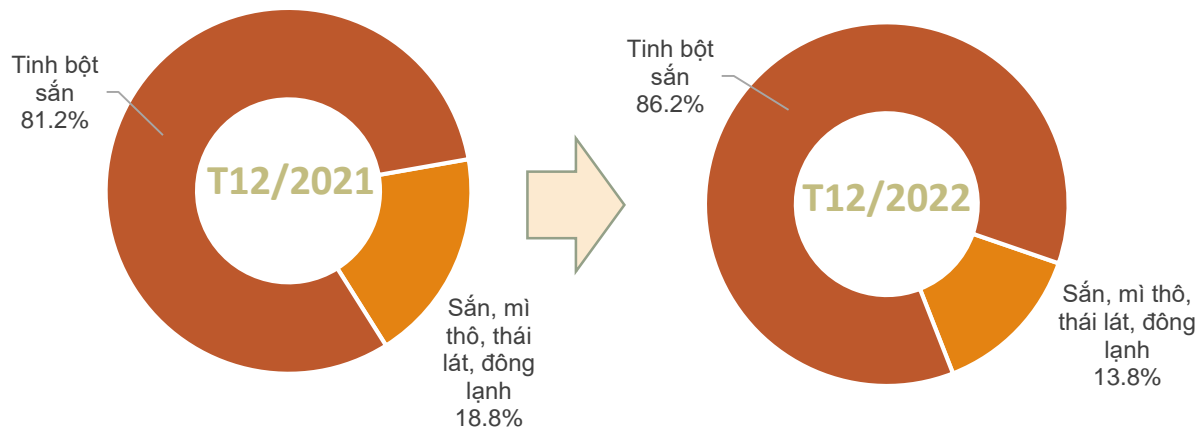
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang TT Trung Quốc T12/2022



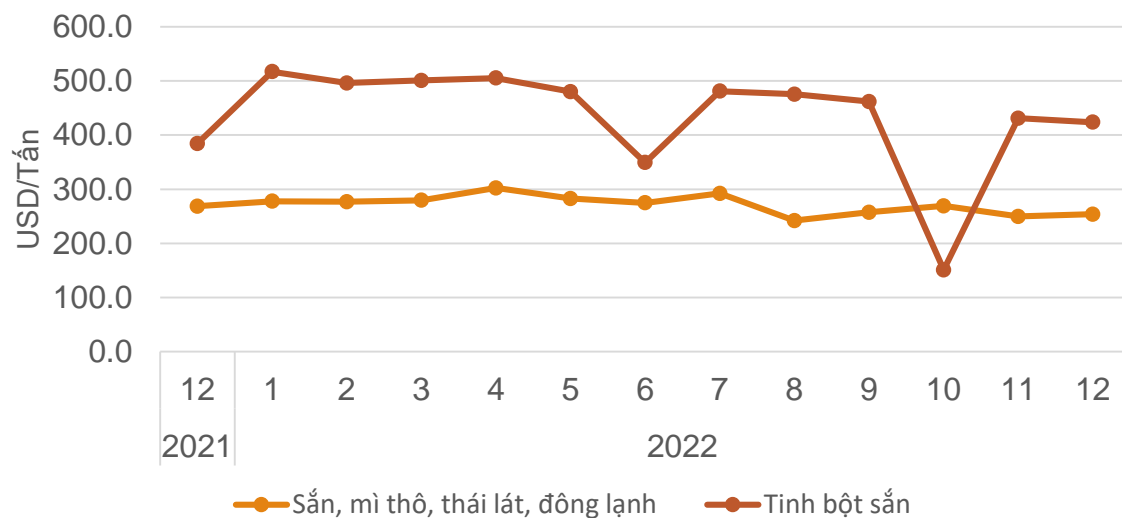


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **19,9** triệu USD

Tăng **228,5%** so với T11/2022

Giảm **1,2%** so với T12/2021



Tinh bột sản

Kim ngạch: **12,5** triệu USD

Tăng **13,9%** so với T11/2022

Tăng **43,3%** so với T12/2021

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **424 USD/tấn**; giảm **1,7%** so với tháng trước; và tăng **10,3%** so với cùng kỳ năm 2021.

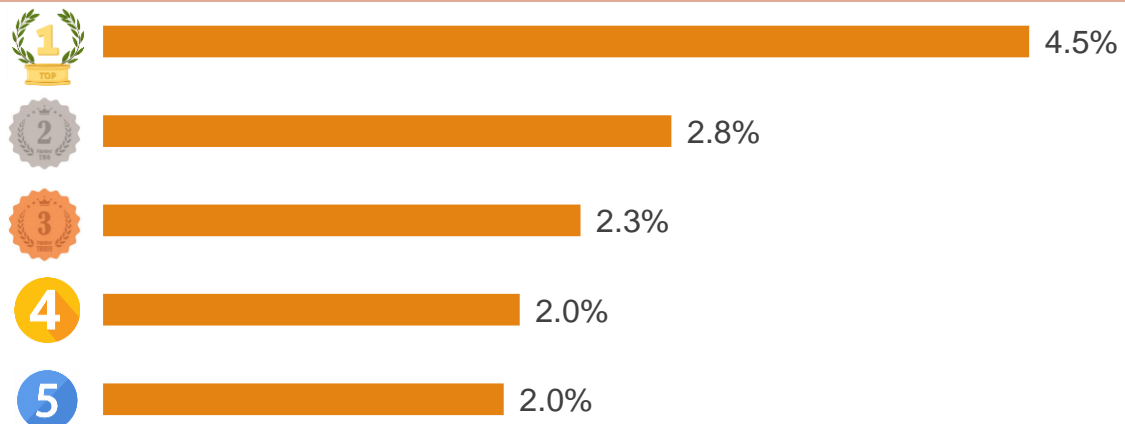
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2022 ở mức **254 USD/tấn**; tăng **1,7%** so với tháng trước; và giảm **5,4%** so với cùng kỳ năm 2021.

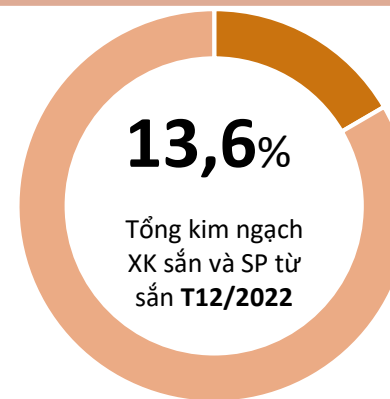


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

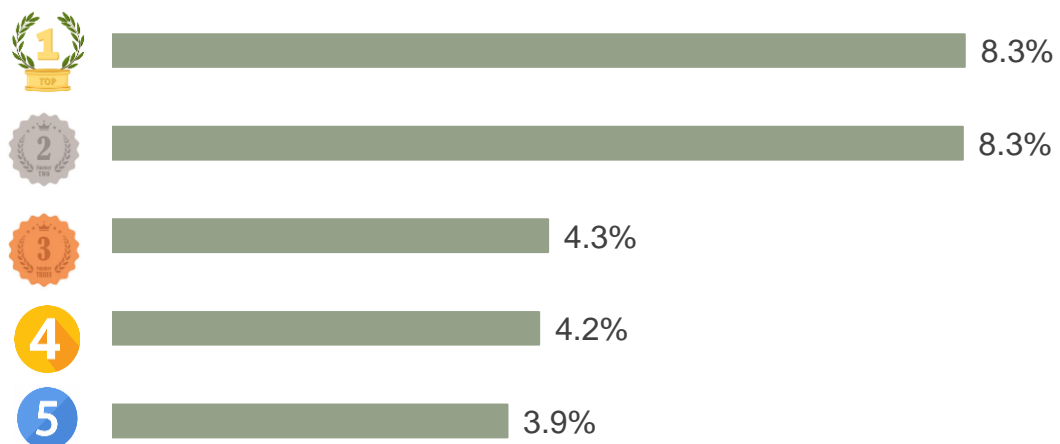
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



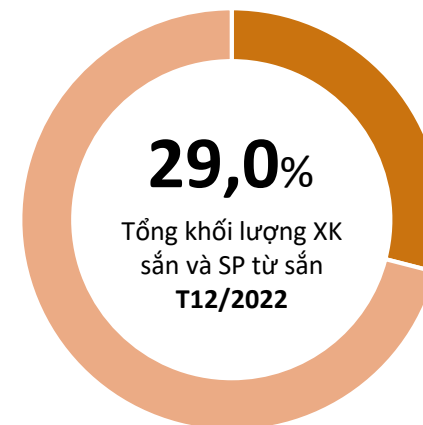
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T12/2022



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



Tinh bột sắn Thái Lan là lô hàng đầu tiên được nhập khẩu vào Trung Quốc vào năm 2023 thông qua đường tàu liên vận đường biển của Hành lang mới trên đất liền và trên biển phía Tây. Ngày 01/01/2023, chuyến tàu X9574 chở 14 thùng tinh bột sắn từ Thái Lan, xuất phát từ ga Qinzhou Railway Container Center, dự kiến 2 ngày sau sẽ đến ga Yuzui, Trùng Khánh. Đây là lô hàng đầu tiên được nhập khẩu qua tuyến đường sắt-đường biển liên vận Hành lang mới phía Tây trong năm 2023 và sẽ tiếp tục được hưởng chính sách ưu đãi thuế quan của RCEP.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2022, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc là 6,7254 triệu tấn và 1,933 tỷ USD, tăng lần lượt là 30,93% và 35,55% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sắn lát nhập khẩu của Trung Quốc chủ yếu được nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam, sắn lát nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam lần lượt chiếm 91,29% và 8,03% tổng lượng sắn lát nhập khẩu của Trung Quốc.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



Cục xuất nhập khẩu nhận định trong năm 2023, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc sẽ tăng trở lại khi các biện pháp kiểm soát COVID được nới lỏng làm gia tăng nhu cầu. Ước tính tổng nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc bao gồm cả nội tạng khoảng 2 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, mức tiêu thụ thịt lợn có thể không phục hồi được như trước khi dịch tả lợn châu Phi bùng phát, do nhiều người vẫn thận trọng với các cuộc tụ họp đông người.

Thịt và SP từ thịt



Theo nhận định của các chuyên gia, tình hình xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới sẽ tăng do việc Trung Quốc bỏ các quy định kiểm soát ngặt nghèo đối với hàng nhập khẩu và người dân Trung Quốc sẽ đi du lịch nhiều hơn sau hơn 2 năm bị “kìm nén”, dẫn đến nhu cầu hạt điều phục vụ khách du lịch tăng cao.

Hạt điều



Năm 2022, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ sản và các sản phẩm từ sản lớn nhất của Việt Nam. Dự báo năm 2023, Trung Quốc sẽ có nhu cầu nhập khẩu lớn hơn nữa và sẽ nhập khẩu nhiều hơn sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam do điều kiện địa lý thuận lợi. Tuy nhiên, rủi ro cho người nông dân ở chỗ xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản sang thị trường Trung Quốc là hay thay đổi về chính sách xuất nhập khẩu gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam, trong đó có ngành sản. Ngoài ra, tinh bột sản của Việt Nam bị cạnh tranh bởi sản của Thái Lan và Lào.

Sản và SP từ sản



Giá cao su nửa đầu năm 2023 sẽ được hỗ trợ tích cực do các công ty Trung Quốc thu mua số lượng lớn trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Trung Quốc đánh giá nguồn cung cao su sẽ thiếu hụt từ tháng 2 trở đi, giai đoạn mà các nước sản xuất chính bắt đầu bước vào mùa rụng lá hàng năm. Vì thế, theo WhatNext Rubber Media International dự báo, các công ty Trung Quốc sẽ thu mua cao su với số lượng lớn trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Cao su



Ipsard

AGRO@INFO

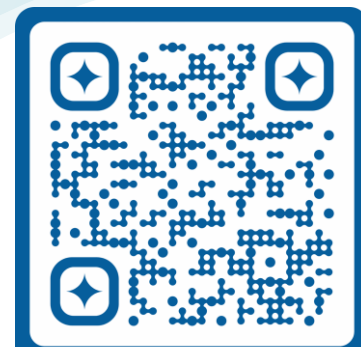
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo